

80
INDO-CHINOIS
622
(23)

三國演義

TAM QUỐC DIỄN NGHĨA

NGƯỜI DỊCH :

Nguyễn-an-Cu'

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
N^o 97/8

TÍN-ĐỨC THƯ-XÁ XUẤT BẢN

37, rue Sabourain, Saigon

(Bản này của ông Đinh-thái-Sơn đã bán đứt cho bản-xã)

In lần thứ ba

CẤM IN TRÙNG

Cuốn nào không có dấu riêng của nhà xuất bản là đồ gian.

809 Bloch.

622



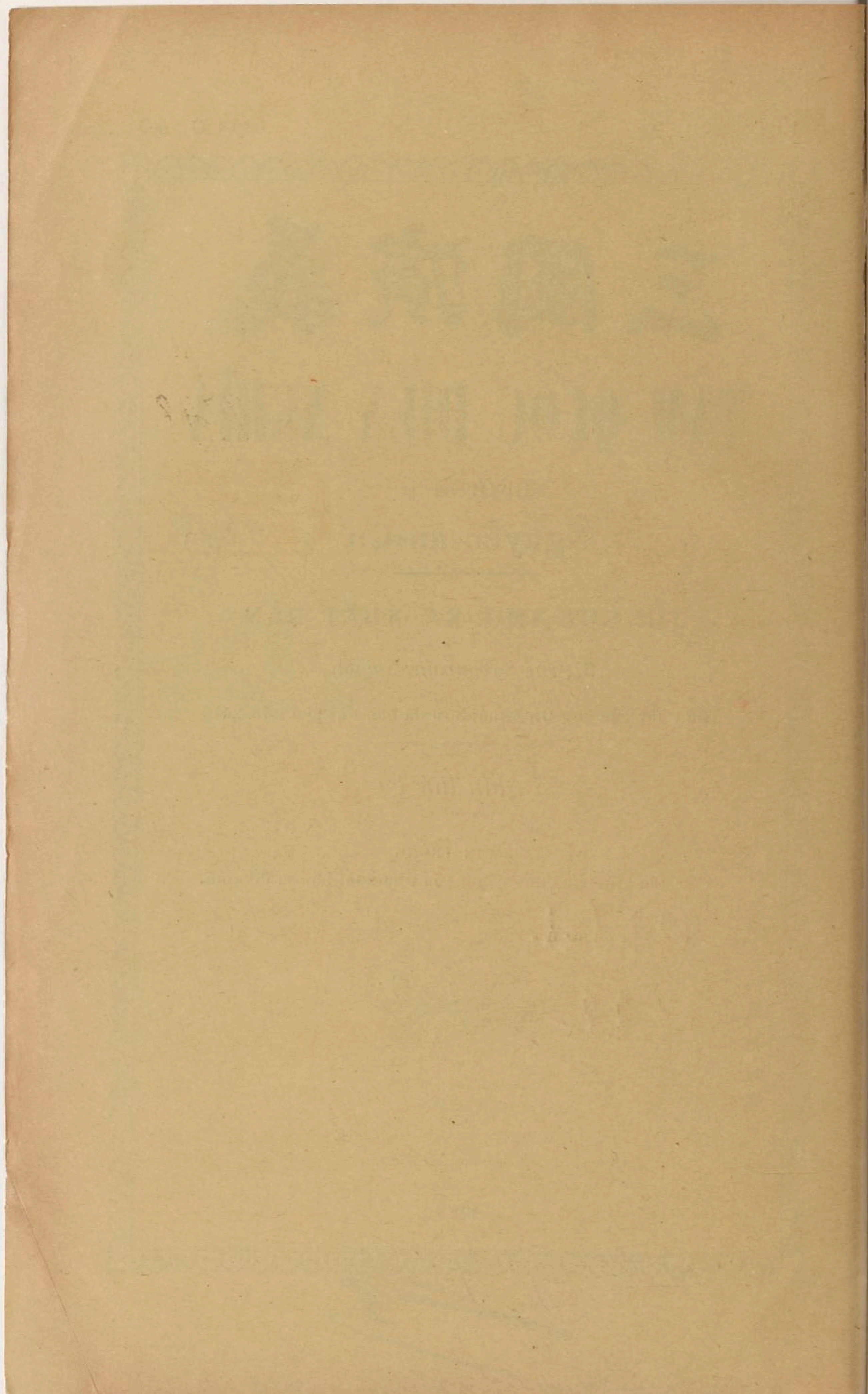
SAIGON

IMPRIMERIE DU CENTRE

68-70, Rue Pellerin

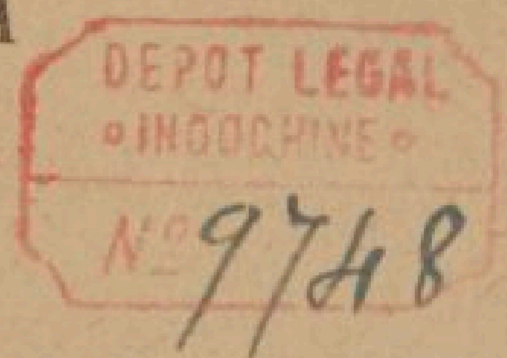
1928

J. Lamon



TAM QUỐC DIỄN NGHĨA

CUỐN THỨ HAI MƯƠI BA



Nói về Mạnh-Hoạch, nhóm hết tọc đảng nơi trong động mà rằng : « Ta bị nhục với binh Thục cũng đã nhiều phen, nay ta quyết trả thù ấy, vậy mà các người có kế chi chằng ? » Nói chưa dứt lời thì có một người bước ra thưa rằng : « Để tôi bảo cử một người ắt là trừ đảng Gia-các-Lượng. » Ai nấy xem ra thì người nói đó là em vợ của Mạnh-Hoạch đương làm Bác-phiên-bộ-trưởng, mà lại gọi là Đái-lai-động-chủ. Mạnh-Hoạch cả mắng mà hỏi rằng : « Em muốn tiếng ai ? » Đái-lai-động-chủ nói : « Cách đây nơi phía tây-nam, động Bác-nạp, có một người động-chủ kêu là Mộc-lộc-dại-vương, thông hiểu pháp thuật, mà hay cỡi voi, lại biết hô phong hoán vũ, thường có dắc theo những là cọp beo rắn rít và các thú dữ ; lại thêm có ba muôn thần-binh thấy đều mạnh mẽ. Ấy vậy đại-vương phải sắm lễ vật đến cầu người ấy, nếu va chịu giúp, thì có sợ gì binh Thục đâu. » Mạnh-Hoạch cả đẹp liền khiến Đái-lai-động-chủ sắm sanh lễ vật ra đi ; lại khiến Đóa-tư-dại-vương trấn-thủ Tam-giang-thành, dặng mà ngăn giữ phía trước.

Nói về Khổng-Minh kéo binh thẳng tới Tam-giang-thành, xa xa trông thấy thành ấy ba phía đều có sông, còn một phía thì ăn thông ra đại-lộ. Khổng-Minh thấy vậy thì khiến Triệu-Vân Ngụy-Giêng đều lãnh một đạo binh, noi theo dăng bộ mà công thành. Khi vừa đến thành thì quân trên thành bắn xuống như mưa, binh Thục không dám lại gần. (Nguyên trong động ấy ai nấy đều quen nghề cung ná, bắn ra một phát thì có mười mũi tên, mà trên mũi tên đều có thuốc độc, hễ ai mà bị tên ấy thì da thịt

đều lở, đến nỗi thấu tới gan phổi, rồi phải thác liền. Triệu-Vân, Ngụy-Giêng không có thể chi thẳng dặng, trở về ra mắt Khổng-Minh mà tỏ việc tên thuốc. Khổng-Minh lên xe nhỏ, dò thăm hư thiệt, rồi trở về truyền lệnh lui lại vài dặm mà đóng trại.

Mang-binh thấy binh Thục lui rồi thì mừng rỡ mà cười ngắc, tưởng là binh Thục sợ mình mà lui lại; vì vậy, an lòng nằm ngủ sáng đêm, không thêm canh tuần chi hết.

Từ khi Khổng-Minh lui lại mà đóng trại xong rồi thì mỗi ngày đóng cửa không chịu ra đánh nữa. Nghĩ luôn chờ tới năm ngày chẳng truyền hiệu lệnh chi cả.

Ngày thứ sáu, trong lúc huỳnh-hôn, xảy có ngọn gió ra-rao nơi bên tả trại ấy, thì Khổng-Minh truyền lệnh rằng: « Mỗi tên quân đều phải có một tấm vải ước bằng cái vạt áo dài, hạng đến canh một thì điếm, nếu ai không có thì ta chém liền.» Chư-tướng thấy đều không hiểu ý gì. Quân-sĩ cứ việc vâng lời, sắm đủ theo lệnh. Qua đến canh một thì Khổng-Minh lại truyền lệnh rằng: « Mỗi tấm vải của quân-sĩ, đều phải gói một gói đất cho đầy, nếu không có thì chém liền.» Ai nấy không rõ ý gì, song cũng cứ việc vâng lệnh mà sắm theo như vậy. Giây lâu Khổng-Minh lại truyền lệnh rằng: « Quân-sĩ đều phải đem gói đất ấy đến Tam-giang-thành mà giao cho người lãnh đất, như ai tới trước thì dặng thưởng.» Quân-sĩ nghe truyền như vậy, thấy đều vui lòng, đánh nhau bọc đất mà chạy đến thành ấy.

Tới nơi, Khổng-Minh lại truyền lệnh rằng: « Đổ đất trong gói ra mà đắp một cái đường dốc lải-lải theo mé thành ấy, dặng mà lên thành, như ai lên trước thì dặng đầu-công.» Vì vậy cho nên hơn mười muôn binh Thục, và hơn một muôn binh mới đầu; đều bỏ gói đất của mình nơi bên thành. Giây phút đất cao như núi, liên tiếp với vách thành. Khổng-Minh truyền hiệu-lệnh ra, quân-sĩ đều chạy lên thành một lượt. Mang-binh lật đật giương nà mà bắn, song phân nửa đã bị bắt sống rồi, còn bao nhiêu thì cũng bỏ thành mà chạy. Lúc ấy Đóa-tư-dại-vương

phải thác nơi trong đám loạn-quân. Tướng Thục đốc quân phân nhau mà rượt theo, chém giết Mang-binh một trận thác đã không biết bao nhiêu mà kể.

Khổng-Minh đoạt thủ Tam-giang-thành, lấy dặng bao nhiêu châu báu, thấy đều thưởng cho quân-sĩ.

Còn Mang-binh bị thua chạy về thuật rõ việc bại-binh cho Mạnh-Hoạch nghe. Mạnh-Hoạch cả kinh, đương ngồi lo lắng. Xã có quân báo rằng : « Binh Thục đã qua sông, bây giờ đã đóng trại nơi động ta rồi. » Mạnh-Hoạch lòng sợ bối rối. Xã dâu phía sau Bình-phong, có một người bước ra mà cười rằng : « Đã đứng làm trai, sao mà vô-trí lắm vậy ? Tôi là đờn-bà, nguyện ra mà đánh với nó một trận. » Mạnh-Hoạch xem lại, thì thiệt vợ mình là Chúc-dung-phu-nhơn, Phu-nhơn này là dòng Chúc-dung ở tại phương nam, đã nhiều đời, mà lại hay dùng phi-đao, hề phóng dâu thì trúng đó. Mạnh-Hoạch nghe nói đứng dậy mà tạ ơn. Chúc-dung-phu-nhơn hớn-hở lên ngựa, dắt theo vài trăm tướng mạnh trong tôn tộc và năm muôn binh ròng, kéo ra cửa động Ngân-khanh mà đối địch với binh Thục.

Mời đi vừa tới cửa động thì có một đạo binh ra đón đường, tướng đi đầu là Trương - Ngưng. Mang - binh thấy vậy, liền giăng trận ra, Chúc - dung - phu - nhơn lưng giắc năm ngọn phi-đao, tay cầm một cây phiêu dài, mình cỡi ngựa xích-thố lông quặng. Trương-Ngưng thấy vậy cũng khen thắm, bèn giục ngựa tới mà giao chiến. Đánh chưa dặng vài hiệp, Phu-nhơn quất ngựa mà chạy. Trương-Ngưng rượt theo, xông dâu một ngọn phi-đao trên không rớt xuống. Trương - Ngưng lật đật lấy tay mà đỡ, đao ấy rớt xuống nhằm cánh tay bên tả. Trương - Ngưng liền té xuống ngựa, Mang-binh ó lên một lược, áp tới bắt sống Trương-Ngưng trói mà dẫn về.

Mã-Trung nghe Trương - Ngưng bị bắt, lật đật chạy ra mà cứu. Lại bị Mang - binh áp tới vây phủ. Chúc-dung-phu - nhơn gò ngựa lại mà xem, Mã - Trung nổi giận xốc tới mà đánh, ngựa của Mã - Trung bị vòng té quị, Mã-Trung cũng bị bắt luôn.

Mang-binh giải Trương - Ngung và Mã - Trung đến cho Mạnh-Hoạch. Mạnh - Hoạch cả mừng, bày tiệc mà khánh hạ. Chúc-dung-phu-nhơn nạt võ-sĩ dẫn Mã-Trung, Trương-Ngung ra mà chém. Mạnh - Hoạch cang rằng : « Gia-các-Lượng tha ta đã năm lần rồi, nếu phen này ta giết tướng của va thì là bất nghĩa lắm. Vậy phải giam tù chúng nó tại động, chờ khi bắt đặng Gia-các-Lượng rồi sẽ xử trăm một lược, thì cũng không muộn gì. » Chúc - dung - phu - nhơn nghe theo. Bèn vầy tiệc mà ăn uống cùng nhau.

Nói về binh Thục bị thua, trở về ra mắt Khổng - Minh mà tỏ thuật chuyện ấy. Khổng - Minh kêu Mã-Đại, Triệu-Vân và Ngụy-Giêng vào trướng, dặn dò mưu kế rồi khiến dẫn binh ra đi.

Ngày thứ Mang - vương là Mạnh - Hoạch mới thăng trướng, thì có Mang - binh báo rằng : « Triệu - Vân đem binh khêu chiến. » Chúc - dung - phu - nhơn lên ngựa ra đánh. Chưa đặng vài hiệp, Triệu-Vân quất ngựa chạy dài. Chúc-dung-phu-nhơn e có binh phục, quày binh trở lại. Ngụy - Giêng dẫn binh khêu chiến, Chúc-dung-phu-nhơn giục ngựa lại cự. Mới vừa giao-phong thì Ngụy-Giêng trá bại mà chạy. Phu-nhơn không thêm rượt theo.

Ngày thứ Triệu - Vân dẫn binh đến đó mà khêu chiến nữa, Phu-nhơn cũng đem binh ra đánh. Đánh chưa đặng vài hiệp, Triệu-Vân cũng trá bại mà chạy nữa. Phu-nhơn không thêm rượt theo. Vừa muốn thâu binh về động, Ngụy-Giêng lại dẫn binh tới mà mắng nhiếc đến đều. Phu-nhơn nổi giận, giục ngựa hươi đao đến đánh Ngụy-Giêng. Ngụy - Giêng cũng quất ngựa chạy nữa. Phu - nhơn nổi giận rượt theo. Ngụy - Giêng giục ngựa chạy vào đường nhỏ dựa núi. Xảy đá sau lưng nổi một tiếng vang, Ngụy-Giêng ngó ngoái lại mà xem thì thấy Phu - nhơn đã rút xuống ngựa rồi. (Nguyên có Mã - Đại phục binh tại đó, dùng vòng bằng dây mà giựt chơn ngựa của Phu - nhơn, cho nên mới té như vậy.)

Mã-Đại trói Phu - nhơn lại mà giải về trại. Mang - binh Mang-tướng lật dật lại cứu, bị Triệu - Vân chém giết một trận vỡ chạy tứ tán.

Đến chừng dân Phu-nhơn tới trại thì Khổng-Minh khiến vô-sĩ mở trời cho Phu-nhơn, lại truyền quân dọn tiệc nơi chỗ riêng mà thết đãi rồi lại sai sứ qua nói với Mạnh-Hoạch mà tỏ ý mình muốn đưa Phu-nhơn về mà đòi Trương-Ngung và Mã-Trung. Mạnh-Hoạch vâng chịu, liền khiến tha Trương-Ngung và Mã-Trung ra mà trả cho Khổng-Minh. Khổng-Minh cũng sai người đưa Phu-nhơn về cho Mạnh-Hoạch.

Mạnh-Hoạch rước Phu-nhơn vào động thì còn đương nửa mùng nửa giận, kẻ lấy có quân báo rằng: « Có Bác-nạp động-chúa Mộc-lộc-đại-vương đến. » Mạnh-Hoạch lật dật ra động nghinh tiếp, thì thấy Động-chúa ấy mình cỡi một con voi trắng, lưng giắc một cặp đại đao, dẫn theo một bầy cọp beo cày cáo. Mạnh-Hoạch rước vào lạy lục khóc lóc mà tỏ bày việc trước. Mộc-lộc-đại-vương hứa chịu báo thù. Mạnh-Hoạch cả mừng, truyền quân dọn tiệc mà thết đãi.

Ngày thứ Mộc-lộc-đại-vương dẫn hồn-dộng-binh và một bầy thú dữ mà ra trận. Triệu-Vân Ngụy-Giêng cũng dẫn binh ra đó mà bố trận, thì thấy bên trận Mang-binh cỡi xi khí giải không giống như trước. Còn Mang-binh thấy đều lỏa thân xích thề, chẳng có áo quần chi hết; mà lại mặt mày dữ tợn, mình giắc bốn cái đao-nhơn, trong binh không đánh chiêng trống, cứ dùng chuông rung mà làm hiệu lệnh; còn Mộc-lộc-đại-vương thì lưng giắc bửu-đao, tay cầm chuông rung, mình cỡi voi trắng, ở trong bóng cờ mà ra. Triệu-Vân thấy vậy nói với Ngụy-Giêng rằng: « Anh em ta chinh chiến đã nửa đời người, chưa thấy con người kỳ-di thể ấy! » Hai người đương đứng mà xem và lấy làm lạ, thì thấy Mộc-lộc-đại-vương, miệng đọc thần-chú, tay lại rung chuông, xây đầu cuốn phong nổi lên, làm cho cát bay đá chạy. Lại nghe lúc một tiếng còi, những là cọp beo cày cáo, rắn độc thú to, chạy theo luồng gió, nhặng nanh múa vúc mà xông thẳng ra. Binh Thục cự địch không nổi, chạy lui lại sau. Mang-binh rượt theo, đến phần ranh Tam-giang mới trở về.

Triệu-Vân và Ngụy-Giêng thâu góp binh thua trở về chịu tội và tỏ thuật việc trước với Khổng-Minh. Khổng-Minh

cười rằng : « Ấy không phải là tội của hai người, khi ta chưa ra khỏi mao lư, thì ta đã biết trước rằng: Nam-mang có phép sai khiến cạp beo, cho nên lúc ta ở nơi Thục-trung thì đã tinh sấm đồ phá trận ấy rồi. Vì vậy, ta đã có sấm vài chục cỗ xe mà chở theo đó. Ấy vậy, hôm nay phải dùng phân nữa, còn phân nữa thì để lại, ngày sau có dùng việc khác, » Bèn khiến quân-sĩ kéo mười cỗ xe có sơn đồ, đến tại trước trướng, còn mười cỗ xe sơn đen thì để lại nơi hậu trại. Chư-tướng không rõ ý gì. Khổng-Minh khiến mở thùng ra thì thấy tinh những hình các thú dữ bằng gỗ chạm ra, lại có lấy chỉ ngũ sắc mà làm lông, đồng sắt mà làm nanh vức, mà một con thú thì cỡi đặng mười người. Khổng-Minh lại chọn một ngàn binh mạnh mẽ mà khiến lãnh lấy một trăm con thú gỗ ấy, mà trong miệng thú ấy thì đồn những vật ra khói và ra lửa.

Ngày thứ Khổng-Minh giục binh thẳng đến mà bố trận nơi trước động. Mang-binh vào báo với Mạnh-Hoạch. Mộc-lộc-đại-vương ý mình là không ai dám cự, cho nên hơn hờn đem binh đi với Mạnh-Hoạch mà ra trận,

Còn Khổng-Minh thì đầu bịch khăn tròn, mình mặc áo rộng, tay cầm quạt lông mà ngồi ngay nơi trên xe. Mạnh-Hoạch chỉ Khổng-Minh mà nói với Mộc-lộc-đại-vương rằng : « Người ngồi trên xe đó là Khổng-Minh. Nếu bắt đặng nó thì ắt xong việc lớn. » Mộc-lộc-đại-vương nghe nói như vậy thì miệng đọc thần-chú, tay lại rung chuông, nội trong giây phút thì có cuộn phong nổi lên, thú dữ xông ra cả bầy. Khổng-Minh thấy vậy, cầm quạt mà quạt, gió ấy trở ngọn qua bên Mang-trận ; còn bên Thục-trận thì có thú gỗ rùng rùng kéo ra, thú thiệt xem thấy thú gỗ lớn hơn, miệng phun lửa, mũi phun khói, khua lục-lạc, nhặng nanh to, múa vức lớn, mà kéo ra như vậy, thì không dám lược tới, lật đật chạy trở lại động. Trong lúc chạy lộn xộn đó thì đập thác Mang-binh không biết bao nhiêu mà kể.

Khổng-Minh giục binh kéo tới, gióng trống vang vầy, rượt theo mà chém giết một trận ; Mộc-lộc-đại-vương phải tháo tại lúc lộn xộn đó.

Còn tôn-tộc của Mạnh-Hoạch bỏ hết cung các, vượt non mà trốn. Khổng-Minh chiếm cứ Ngân-khanh-động.

Ngày thứ Không - Minh vừa muốn phân binh tìm kiếm mà bắt Mạnh-Hoạch, xảy có quân báo rằng : « Em vợ của Mạnh-Hoạch là Đái-lai-dộng-chúa, khuyên lơn Mạnh-Hoạch qui hàng mà Mạnh - Hoạch không nghe. Cho nên Đái - lai - động - chúa bắt hết gia - quyến của Mạnh-Hoạch hơn hai trăm người mà nạp cho Thừa - tướng. » Không - Minh nghe báo như vậy thì kêu Trương-Ngung và Mã-Trung vào mà dặn rằng : « Hai người phải làm như vậy như vậy... » Hai người ấy vâng lời dẫn hai ngàn binh mạnh mẽ mà phục nơi hai bên chái. Không-Minh lại khiến quân truyền cho Đái-lai-dộng-chúa vào. Đái-lai-dộng-chúa đi với quân đao-phủ-thủ giải bọu Mạnh-Hoạch vào mà khiến qui nơi dưới trướng. Không-Minh nạt lơn rằng : « Quân-sĩ ở đâu bắt nó cho mau. » Binh phục nơi hai bên chái áp ra bắt hết mà trói lại. Không-Minh cười lơn rằng : « Chúc quĩ nhỏ mọn như bay mà muốn gạt ta sao đặng kia ! Người thấy hai lần trước, người bị người trong động bắt người mà nạp cho ta, ta cũng không giết, người tưởng ta đã tin rồi ; cho nên người tinh làm kế trá hàng, đặng mà giết ta tại động. » Bèn nạt võ-sĩ mà khiến xét mình mấy người ấy, quả nhiên người nào trong mình đều có giắc đao bén hết. Không-Minh hỏi Mạnh-Hoạch rằng : « Khi trước người nói bề ta bắt người tại nhà của người, thì người mới chịu tâm phục. Nay ta đã bắt tại đây là nhà của người, vậy người còn nói thế gì ? » Mạnh-Hoạch nói : « Không chịu tâm phục đâu, bị bắt lần này là tại chúng ta đại đột đâm thân đến chốn miệng hùm, nào có phải là tài năng gì của người mà bắt ta như vậy đâu. Ta quyết không chịu tâm phục. » Không-Minh nói : « Ta bắt người đã sáu lần rồi, người chưa chịu phục, còn đợi chừng nào nữa kia ! » Mạnh-Hoạch nói : « Nếu người bắt đặng ta lần thứ bảy, thì ta quyết lòng chịu phục, chẳng còn phản tâm chi hết. » Không-Minh nói : « Hàng ồ của người ta đã phá hết, ta còn sợ gì nữa đâu. » Bèn dạy võ-sĩ mở trói cho Mạnh-Hoạch, rồi nạt Mạnh-Hoạch rằng : « Lần sau ta bắt đặng, nếu người còn nói đều chi mà không chịu đầu, thì ta không tha người nữa ! » Mạnh-Hoạch hổ người lay tạ ra về.

Nói về Mang-binh bị thua còn lại chừng một ngàn người, mà đã bị vit hết phân nữa. Đến khi gặp dặng Mạnh-Hoạch. Mạnh-Hoạch thâu binh ấy lại, thì có ý mắng một ít. Bèn thương nghị với Đái-lai-động-chúa rằng : « Nay ta đã bị binh Thục chiếm cứ Động-phủ rồi. Bây giờ biết kiếm nơi nào mà an thân ? » Đái-lai-động-chúa nói : « Tôi còn một nước phá dặng binh Thục. » Hoạch hỏi : « Nước nào ? » Đái-lai-động-chúa nói : « Nơi phía Đông-nam cách đây chừng bảy trăm dặm, thì có một nước tên là Ô-qua, mà chúa nước ấy tên là Ngột-dột-Cốt, mình cao hai trượng, không ăn loài ngũ-cốc, cứ dùng rắn sống thú dữ mà làm cơm, mình mẩy có vẩy, dao chém, tên bắn không vô ; còn quân-sĩ thì mặc giáp bằng mây dương ra, mây ấy sanh tại khe núi, rẽ bời trong vách đá mà ra ; người trong xứ bức dây mây ấy, ngâm dầu nửa năm, rồi mới lấy ra mà phơi khô, hễ phơi khô rồi, thì lại ngâm nữa ; làm như vậy đến mười lần, rồi mới dương cái giáp ấy mà mặc. Vì vậy cho nên qua sông không chìm, nhún nước không ướt, đao tên không vô mình dặng, binh ấy gọi là quân dặng-giáp (giáp mây). Ấy vậy đại-vương qua đó mà cầu, nếu chúa Ô-qua mà chịu giúp, thì bắt Gia-các-Lượng dương như dùng đao bén mà chẻ tre vậy. » Mạnh-Hoạch cả mừng. Bèn thẳng tới Ô-qua, dặng có ra mắt chúa nước ấy là Ngột-dột-Cốt.

Đến nơi, thấy người xứ ấy đều ở trong hang trên ồ, không có nhà cửa chi hết. Mạnh-Hoạch vào động lay lục khóc lóc mà tỏ việc trước. Ngột-dột-Cốt nói : « Để ta dẫn binh bồn động mà báo thù giùm cho người. » Mạnh-Hoạch cả mừng.

Lúc ấy Ngột-dột-Cốt khiến hai người lãnh binh, một người tên là Thổ-An ; một người tên là Hề-Nê, cất ba muôn binh mặc giáp mây mà thẳng qua phía Tây-bắc.

Đi đến một sông kia, tên là sông Đào-hoa, sông ấy hai bên mé có mọc cây đào nhiều lắm, lâu năm rụng lá xuống sông nhiều lần, cho nên sanh ra nước đục, mà người nước đó uống vào thì thêm mạnh tinh thần, còn người nước khác uống vào thì thác liền.

Trong khi Ngột-dột-Cốt đem binh đến bến dò sông Đào-hoa thì truyền quân Đẳng-giáp đóng trại tại đó mà chờ binh Thục.

Ngày kia Khổng-Minh sai người Nam-mang thám thính tin tức của Mạnh-Hoạch, rồi trở về báo rằng: « Mạnh-Hoạch tới nước Ô-quả mà cầu chúa nước ấy là Ngột-dột-Cốt đem ba muôn binh đẳng-giáp, dặng mà báo thù, bây giờ còn đương đóng trại nơi bến-dò sông Đào-hoa. Còn Mạnh-Hoạch lại thâu góp Mang-binh, hiệp-sức mà cự.» Khổng-Minh nghe báo lật đật truyền lệnh kéo binh thẳng tới bến-dò Đào-hoa, thì thấy binh Ô-quả đóng trại bên kia sông, mà quân-sĩ không giống hình người, mặt mày dữ tợn. Khổng-Minh khiến kêu người xứ ấy mà hỏi, thì người xứ ấy thưa rằng: « Lúc này lá đào đương rụng, người nước khác chẳng nên uống nước sông đâu.» Khổng-Minh khiến lui lại năm dặm mà đóng trại, rồi để cho Ngụy-Giêng ở giữ.

Ngày thứ, chúa nước Ô-quả là Ngột-dột-Cốt, kéo binh đẳng-giáp, gióng chiêng nổi trống mà qua sông. Ngụy-Giêng đem binh ra cự. Mang-binh ào ào kéo tới, binh Thục bắn tên như mưa, nung mà bắn cũng như không, không hề phủng vào giáp mây, hề bắn bao nhiêu thì tên đều rớt xuống đất. Đến chừng lại gần thì đao chém giáo đâm cũng không phủng, còn Mang-binh ấy đều cầm đao bén mà chém hoài, binh Thục cự địch không nổi, nên phải thua chạy. Mang-binh không thêm rượt theo, thâu quân mà trở về trại. Ngụy-Giêng thấy Mang-binh trở lại, thì quày binh lại mà rượt theo. Theo đến bến-dò Đào-hoa thì thấy Mang-binh mặc giáp mây ấy mà lội qua sông, không dùng thuyền bè chi hết.

Trong đám Mang-binh ấy có kẻ mệt mỏi không thêm lội thì lại cỡi giáp thả trên mặt nước, rồi ngồi trên giáp ấy mà bơi lần qua sông.

Ngụy-Giêng thấy vậy thâu binh trở về đại-trại mà thuật rõ đầu đuôi với Khổng-Minh. Khổng-Minh cho mời Lữ-Khải và người xứ ấy mà hỏi. Lữ-Khải thưa rằng: « Tôi có nghe bên phía Nam-mang có nước Ô-quả, người trong nước ấy không biết nhưn-luân chẳng kể vợ chồng cha con

chi hết, lại có giáp-mây mà giữ mình, khó nổi dám chém nó dặng. Vả lại trong nước có sông Đào-hoa, mà nước sông ấy thì độc lắm; hễ người nước khác uống vào thì chết tức thì, còn người nước ấy uống vô bao nhiêu thì lại càng thêm mạnh mẽ tinh thần hơn nữa. Phong tục của người phương Nam như vậy, nếu ta có dặng thẳng tron đi nữa, cũng không ích gì; chi bằng ban-sư trở về thì hay hơn.» Khổng-Minh cười rằng: « Ta mà dám binh đến đây là không phải dễ, lẽ nào lại về gấp như vậy sao? Nội ngày mai thì ta sẽ có kế trừ nổi binh ấy chớ chẳng không.» Bèn khiến Triệu-Vân đến giúp Ngụy-Giêng mà cố thủ trại sách, không dặng ra đánh.

Ngày thứ Khổng-Minh khiến người trong xứ dắt đường, còn mình thì ngồi trên xe nhỏ, thẳng tới bến-dò Đào-hoa mà xem khắp địa-lý, song chỗ ấy đường đi hiểm trở, xe đi không dặng; cho nên Khổng-Minh phải bỏ xe mà đi bộ. Đi đến một hòn núi kia, thấy có một cái hang, hình dài như rắn, hai bên đường như vách đứng, không có cỏ cây chi hết, ở giữa thì có một đường lớn. Khổng-Minh hỏi người trong xứ ấy rằng: « Hang này tên là hang chi?» Người trong xứ thưa rằng: « Hang ấy tên là hang Bang-xà, hễ ra khỏi miệng hang ấy thì tới đường lớn thành Tam-giang, mà trước miệng hang phía bên kia thì tên là Tháp - lang - điện.» Khổng - Minh cả mừng mà rằng: « Ấy là trời khiến cho ta thành công tại nơi hang này.» Bèn noi theo đường cũ, trở lại chỗ để xe mà về trại. Về tới nơi thì kêu Mã-Đại mà dặn rằng: « Người phải đem mười cỗ xe sơn đen của ta để dành bấy lâu đó, rồi dùng một ngàn cây tre lấy những vật đã để trong xe đó mà làm như vậy như vậy . . . Lại đem bốn bộ binh mà giữ hai đầu miệng hang Bang - xà, cứ y theo phép mà làm, hạn trong một tháng thì phải làm cho rồi, hễ đến kỳ mà xong rồi thì ta sẽ có kế phá binh ấy; nếu người tâu lậu chuyện này thì ta chiếu theo quân - pháp mà trị tội.» Mã-Đại lãnh kế ra đi. Khổng-Minh lại kêu Triệu - Vân lại mà dặn rằng: « Người phải đến tại phía sau hang Bang - xà nơi đường lớn Tam-giang mà giữ chỗ ấy. Các vật để dùng trong binh phải sắm cho đủ.» Triệu - Vân lãnh kế ra đi. Khổng-Minh lại kêu Ngụy - Giêng mà dặn rằng: « Người

phải đem bốn bộ binh đến tại bến dò Đào - hoa mà đóng trại. Nếu Mang-binh qua sông mà đánh, thì người bỏ trại mà chạy đến chỗ có cắm cờ trắng; ta hạng cho người trong nửa tháng, phải chịu thua mười lăm trận và phải bỏ bảy cái trại; nếu người chịu thua không đủ mười lăm trận thì đừng có về đây mà thấy ta.» Ngụy - Giêng lãnh mạng ra đi, nhưng mà mặt buồn dầu dầu.

Khổng-Minh lại kêu Trương-Dực mà khiến đem một bộ binh y theo lời dặn của mình dả chỉ mà đóng trại tại đó. Lại khiến Trương-Ngung Mả-Trung rằng: « Hai người phải đem Mang-binh mới đầu mà làm như vậy như vậy... » Hai người ấy vâng lệnh ra đi.

Nói về Mạnh-Hoạch thương nghị với chúa nước Ô-qua là Ngột-đột-Cốt rằng: « Gia-các-Lượng có nhiều xảo kế, chuyên nghề mai phục. Ấy vậy từ rày về sau nếu có giao chiến thì phải dặn dò tam-quân, hề thấy trong chốn hang hố rừng rú thì chẳng nên vào. » Ngột-đột-Cốt nói: « Đại-vương nói rất có lý, tôi đã biết người Trung-quốc hay dùng quỷ kế. Từ rày sắp lên phải y theo lời ấy mà làm, để tôi ở trước đánh với binh nó, còn đại-vương ở sau mà điều khiển quân-sĩ. » Đương lúc thương-nghị, xảy có quân báo rằng: « Binh Thục đến tại bến dò Đào-hoa mà đóng trại nơi bên kia sông. » Ngột-đột-Cốt nghe báo liền sai hai người Biện-trưởng đem binh dăng-giáp qua sông mà đánh với binh Thục. Đánh chưa dặng vài hiệp, Ngụy-Giêng đã giục ngựa chạy dài. Mang binh e có mai phục không dám rượt theo, bèn quay binh trở lại.

Ngày thứ Ngụy-Giêng lại đóng trại nữa. Mang-binh cũng qua sông mà đánh nữa. Ngụy-Giêng đánh chưa dặng vài hiệp thì cũng giục ngựa chạy dài. Mang-binh rượt theo hơn mười dặm thì thấy bốn phía đều không động tịnh chi hết. Mang-binh chiếm lấy trại Thục mà ở.

Ngày thứ hai người Biện-trưởng mời Ngột-đột-Cốt đến trại mà tỏ thuật việc ấy. Ngột-đột-Cốt giục binh thẳng tới rượt nà Ngụy-Giêng một trận, binh Thục bỏ giáp quăng giáo mà chạy tới chỗ có cắm cây cờ trắng. Đi vừa đến đó thấy có cất sẵn một trại thì Ngụy-Giêng truyền lệnh dồn

binh mà nghỉ ngơi, song chưa kịp nghỉ, Ngột-đột-Cốt đã giục binh rượt tới, Ngụy-Giêng bỏ trại kéo binh chạy nữa. Mang-binh cũng chiếm lấy trại ấy mà ở.

Ngày thứ Mang-binh rượt theo Ngụy-Giêng. Ngụy-Giêng quây binh trở lại đánh với Mang-binh chưa dặng vài hiệp thì cũng giục ngựa nhắm chừng cây cờ trắng mà chạy. Đến nơi thấy có trại sẵn thì cũng đóng binh tại đó mà nghỉ.

Ngày thứ Mang-binh rượt đến, Ngụy-Giêng đánh sơ vài hiệp, rồi cũng giục ngựa mà chạy. Mang-binh chiếm lấy trại ấy mà ở.

Ngụy-Giêng thoát đánh thoát chạy, chịu thua như vậy đã mười lăm trận, bỏ hết bảy trại. Mang-binh cứ rượt theo hoài. Ngột-đột-Cốt giục binh thẳng tới, song đến chỗ nào có rừng rú thì không dám tới, sai người ngó chừng thì thấy quả có cờ xí phất phơ trong rừng ấy, Ngột-đột-Cốt nói với Mạnh-Hoạch rằng : « Thiệt y như lời của đại-vương đã liệu. » Mạnh-Hoạch cười rằng : « Từ rày ta biết kể Gia-các-Lượng rồi, nay đã thắng luôn mười lăm trận, đoạt dặng bảy cái trại, binh Thục chạy đã kinh tâm. Gia-các-Lượng nay đã kể cùng lực tận rồi, hễ đánh một trận nữa thì việc lớn ắt xong. » Ngột-đột-Cốt cả mừng, bèn không lo tới về việc binh Thục nữa.

Qua đến ngày thứ mười sáu, Ngụy-Giêng đem binh đánh với đạo binh dặng-giáp. Ngột-đột-Cốt cỡi voi ra trận, đầu đội mào nhứt-nguyệt-long-tu, mình mặc áo kim-châu-anh-lạc, tay chỉ Ngụy-Giêng mà mắng nhiếc. Ngụy-Giêng thấy mặt Ngột-đột-Cốt thì quát ngựa mà chạy dài. Mang-binh cứ việc đuổi theo. Ngụy-Giêng nhắm chừng cây cờ trắng mà chạy ngang qua hang Bàng-xà, Ngột-đột-Cốt giục binh rượt theo, gần đến hang Bàng-xà, thấy không có rừng rú thì kê chắc là không có mai phục, cho nên cứ việc theo hoài. Theo gần đến hang, thấy có vài chục cỗ xe sơn đen chở những thùng chi không biết, mà giáng ra giữa đường. Hỏi lại Mang-binh thì Mang-binh thưa rằng : « Đường này là đường của binh Thục vận lương, vì thấy đại-vương kéo

binh rượt theo, cho nên kinh hải, bỏ mấy xe lương đây mà chạy. » Ngột-đột-Cốt cả mừng, bèn an lòng giục binh theo riết. Theo đến miệng hang thì lại không thấy binh phục, mà lại thấy những gỗ to đá lớn, từ trên quăng xuống, lấp ngang miệng hang. Ngột-đột-Cốt khiến quân khiêng cây đá ấy dời qua chỗ khác, dọn đường kéo binh tới, xây thấy trước mặt có mấy cỗ xe đều chở những lá củi khô mà trên xe ấy lửa cháy rần rần. Ngột-đột-Cốt lại đặt truyền quân lui lại thì nghe phía sau quân-sĩ ó lên mà báo lớn rằng : « Miệng hang đã bị ai bỏ củi khô lấp đường, còn những vật trong mấy cỗ xe ấy đều là vật dẫn hỏa, mà đã phát lửa cháy rồi. » Ngột-đột-Cốt thấy không có cỗ cây, thì lòng còn chưa sợ ; bèn khiến quân tìm đường mà chạy lên núi. Té ra lại thấy trên núi bỏ lửa rải đầy, hề bó lửa cháy đến đâu thì cháy phăng theo ngòi pháo dưới đất mà nổ ra, làm cho lửa cháy trọn hết cả hang, gặp lấy binh đẳng-giáp, thì càng cháy tung bùng không thể chi chữa nữa. Vì vậy cho nên Ngột-đột-Cốt và ba muôn binh đẳng-giáp đó đều bị cháy rụi tại hang Bàng-xà.

Lúc ấy Khổng-Minh đứng trên núi mà ngó xuống, thấy ba muôn đẳng-giáp, ngựa thì bị cháy uỳnh tay uỳnh chơn, ngựa thì bị pháo bể đầu bể óc, thác nằm lĩnh nghĩnh trong hang, hơi khét chịu đã không nổi. Khổng-Minh rơi lụy mà than rằng : « Trận này tuy ta có công với xã-tắc, song ắt giảm kỹ chớ chẳng không. » Tướng-sĩ thấy đều than thở.

Nói về Mạnh-Hoạch đương ngồi trong trại thì có Mang-binh chạy về báo rằng : « Chúa nước Ô-qua đánh với binh Thục đã vây đặng Gia-các-Lượng tại hang Bàng-xà rồi cho nên sai chúng tôi về đây mời đại-vương đến đó mà tiếp ứng. Chúng tôi nguyên là người Nam-mang, bắt đắc dĩ mới phải đầu Thục, nay nghe đại-vương đến đây cho nên ấp tới mà trợ chiến. » Mạnh-Hoạch cả mừng, bèn đem hết thân tộc khiến Mang-binh ấy dắt đường đặng có thẳng tới hang Bàng-xà. Đến nơi thấy lửa cháy sáng lòà hơi khét khó chịu, Mạnh-Hoạch biết rằng trúng kế, lật đặt lui binh trở lại. Té ra bên tả có Trương-Ngưng, bên hữu có Mả-Trung, hai bên đánh đồn lại, Mạnh-Hoạch vừa

muốn giao chiến, thì thấy trong đạo binh mình đã có binh Thục chen vào hết phân nửa. Binh ấy áp lại mà bắt gia-quyển của Mạnh-Hoạch. Mạnh-Hoạch thấy vậy, một người một ngựa, noi theo đường tắt mà chạy.

Khi đang chạy lại thấy có một tốp người ngựa, đẩy ra một cái xe nhỏ mà trên xe ấy thì có Khổng-Minh đầu bịt khăn tròn, tay cầm quạt lông, chỉ Mạnh-Hoạch mà nạt lớn rằng : « Phãn tặc, phen này đã chịu đầu chưa ? » Mạnh-Hoạch lật dật quày ngựa mà chạy, Xã có Mã-Đại xông ra đón đường, Mạnh-Hoạch trở tay không kịp, cho nên phải bị Mã-Đại bắt sống.

Lúc ấy Vương - Bình, Trương - Dực đem binh thẳng tới Mang-trại, mà bắt Chúc-dung-phu-nhơn rồi.

Khổng-Minh về đến đại-trại thì than với chủ-tướng rằng : « Nay ta bất đắc dĩ phải dùng kế ấy, thiệt là rất tổn âm đức. Ấy là ta đã định chắc nó tưởng rằng : Những chỗ rừng rú thì có binh phục, cho nên ta mới cặm cờ xí nơi các cụm rừng mà làm nghi binh, lại khiến Nguyễn-Trường chịu thua mười lăm trận, dặng cho dạn lòng chúng nó. Ta lại thấy nơi hang Bàng-xà, có một đường thông mà thôi, còn hai bên đều là vách đứng, mà không có cây cối chi hết, cho nên ta khiến Mã-Đại đem những xe dầu hắc mà để nơi miệng hang, mà trong xe ấy thì ta đã chứa pháo lớn và địa-lôi, trong một cây pháo làm ra chín cây mà chuyền ngòi lần lần, hề ba chục bước thì tới một cây mà lại chuyền ngòi theo trong ống tre, hề một chỗ phát ra thì các chỗ đều phát. Ta lại khiến Triệu-tử-Long dự bị xe cõ mà chứa nơi miệng hang, lại để cây lớn đá to nơi trên núi, dặng cho Ngụy-Giêng dụ Ngột-dột-Cốt đem binh vào hang rồi chặn đường mà đốt như vậy đó. Ta nghe hề dầu thì ư nước mà không ư lửa ; binh dặng-giáp đó nếu không dùng lửa thì có thể chi mà trừ dặng đầu. Nay ta làm cho nước Ô-quả tuyệt chưởng như vậy, thì ta mang tội rất lớn. » Chủ-tướng bái phục mà rằng : « Thừa-tướng thần cơ diệu toán, quỷ thần cũng không lường dặng. » Rồi đó Khổng-Minh khiến dẫn Mạnh-Hoạch ra qui trước tướng. Khổng-Minh thấy mặt Mạnh-Hoạch thì khiến mở trói, rồi mời lại chỗ khác mà thết đãi.

Lúc ấy Khổng-Minh kêu người đãi rượu mà nói nhỏ rằng : « Vậy người phải làm như vậy như vậy... »

Nói về Mạnh-Hoạch, Chúc-dung-phu-nhơn, Mạnh-Uưu, Đái-lai-động-chúa và các người tôn-tộc đương ngồi ăn uống, xảy có một người vào nói với Mạnh-Hoạch rằng : « Thừa-tướng hồ người không muốn thấy mặt đại-vương nữa, cho nên khiến tôi đến nói với đại-vương, hễ ăn uống rồi thì mau mau trở về, đừng có sửa sang binh mã mà đánh với Thừa-tướng tôi nữa. » Mạnh-Hoạch rơi lụy mà rằng : « Bảy lần bắt bảy lần tha, xưa nay chưa có, tuy tôi là người hóa-ngoại, song cũng hiểu thông lễ nghĩa, lẽ nào lại không biết hồ người sao. » Bèn kéo hết gia-quyển đến quì trước mặt Khổng-Minh mà rằng : « Từ rày chúng tôi không dám phản nữa ? » Khổng-Minh nói : « Bây giờ ông đã chịu phục rồi sao ? » Mạnh-Hoạch khóc rằng : « Cả nước tôi đều cảm ơn hậu của Thừa-tướng, lẽ nào lại còn không phục sao. » Khổng-Minh mời Mạnh-Hoạch ngồi, rồi dọn tiệc mà thết đãi. Khi ấy Khổng-Minh trả hết đất cát lại cho Mạnh-Hoạch, khiến làm Động-chúa mà hưởng nước đời đời. Mạnh-Hoạch hớn hở lui ra.

Quan Trưởng-sử là Bi-Vĩ hỏi Khổng-Minh rằng : « Thừa-tướng chịu cực chịu khổ, đem binh vào chốn bất mao như vậy. Nay Mang-vương đã chịu quì thuận, sao không chọn người ở lại chốn này mà coi sóc Mạnh-Hoạch ? » Khổng-Minh nói : « Nếu làm như vậy thì có ba điều khó. Hễ để người ở lại thì phải để binh, mà binh ta ở đây thì không biết lấy gì mà ăn, ấy là một điều khó ; còn như để người mà không để binh, thì quân Nam-mang nhiều kẻ có cha có anh bị thác, ắt là nhớ oán mà sanh việc dữ, ấy là hai điều khó ; người Nam-mang thường hay thí nghịch ắt là đâm dọ hềm nghi, nếu để người ngoài ở lại ắt là không tin nhau dặng, ấy là ba điều khó. Nay ta không để người giữ thì khỏi vận lương, làm cho ta với nó hai đảng bình an vô sự thì thôi. » Ai nấy đều phục.

Từ ấy người phương Nam cảm lấy ơn đức của Khổng-Minh, bèn lập miếu sống mà phụng thờ, bốn mùa đều có cúng quải, lại gọi Khổng-Minh là từ-phụ và đem vàng bạc châu báu trâu ngựa mà giúp trong việc binh.

Khổng-Minh khao thưởng quân - sĩ vừa rồi thì truyền lệnh ban sư mà trở về Thục.

Lúc ấy khiến Ngụy-Giêng làm Tiên-phuông, Ngụy-Giêng đi đến mé sông Lư-thủy thì thấy mây giăng bốn phía, cuồn phong nổi lên, làm cho cát bay đá chạy, binh đi khôngặng. Ngụy-Giêng trở lại báo với Khổng-Minh. Khổng-Minh sai người đi mời Mạnh-Hoạch mà hỏi.

Ấy là :

*Mang-nhơn ngoài cõi vừa khâm phục,
Quĩ-lốt dưới sông lại xướng cuồn.*

Muốn biết việc sau thế nào hãy xem hồi sau phân giải.

ĐỆ CỬU THẬP NHỨT HỒI

*Tể Lư-thủy, Hớn-tướng rút binh,
Đánh Trung-nguyên, Võ-hầu dâng biểu.*

Lúc ấy Khổng-Minh rút binh về nước, Mạnh-Hoạch dẫn các động-chúa, tù-trưởng và các bộ-lạc qui lạy mà đưa.

Tháng chín, đạo tiên-quân đi đến mé sông Lư-thủy thì thấy mây đen bốn phía, gió dữ nổi lên, binh Thục không dám qua sông, trở lại mà báo với Khổng-Minh. Khổng-Minh hỏi lại Mạnh-Hoạch. Mạnh-Hoạch nói : « Sông này có thần, thường hay làm họa, hễ ai qua lại thì phải tế tự mớiặng. » Khổng-Minh hỏi : « Tế bằng vật chi ? » Mạnh-Hoạch nói : « Thuở trước hễ có thần ấy làm hại, thì dùng bốn mươi chín cái đầu người, trâu đen và dê trắng mà tế, thì tự nhiên gió tạnh sóng êm, mà lạiặng mùa luôn luôn. » Khổng-Minh nói : « Bây giờ đãặng binh yên, lẽ nào lại còn giết người lấy đầu mà tế thần ấy sao ? » Bèn bôn thân đi đến mé sông Lư-thủy mà xem. Quả nhiên thấy có âm phong nổi lên ba đào chuyển động, quân-sĩ đều kinh. Khổng-Minh rất nghi, bèn cho đòi người trong xứ mà hỏi, thì người trong xứ thưa rằng : « Từ khi Thừa-tướng đi qua khỏi sông rồi thì mỗi đêm chúng tôi nghe có thần khóc quĩ than, từ lúc huỳnh - hôn cho đến trời sáng, lại có khói bay mù mịt, âm quĩ không biết bao nhiêu. Từ

ấy đến nay không ai dám qua sông này. » Khổng - Minh nói : « Ấy là tội lỗi của ta đó. Ngày trước Mã - Đại dẫn một ngàn binh Thục đều bị thác nơi trong sông. Lại thêm chém giết bao nhiêu người phương - nam thì đều bỏ thây nơi sông này. Chắc là oan hồn ấy khuấy rối như vậy đây chớ gì. Ấy vậy đêm nay ta phải đèn dây mà tế mới đặng. » Người trong xứ thưa rằng : « Nếu Thưa - tướng muốn tế, thì phải y theo lệ cũ, giết bốn mươi chín người lấy đầu mà tế, thì tự nhiên oan quỷ biến mất. » Khổng - Minh nói : « Cũng bởi giết người mới thành oan-quỷ, bây giờ lẽ nào ta còn giết người nữa sao ? Thôi, ta đã có thể mà tính việc ấy. » Bèn khiến đầu bếp giết trâu ngựa lấy thịt trộn bột nặn ra đầu người, ở trong thì lấy thịt trâu thịt dê mà thồn vô, gọi đầu ấy là *mạng - đầu*, đem ấy đặt bày hương án, phò trưng tế vật, lại cắm bốn mươi chín cây đèn và dựng cây cờ phan-chiêu-hồn lên, rồi sắp các tế-vật nơi giữa đất. Đến lúc canh ba, Khổng - Minh đội mào vàng, mặc áo trắng bỏn thân ra tế mà khóc một cách rất thảm thiết ! Tướng-sĩ thấy vậy đều rơi lụy. Bọn Mạnh - Hoạch thấy vậy cũng đều khóc lóc. Lúc ấy ai nấy đều thấy trong chỗ mây đen, có bóng quỷ-hồn hơn vài ngàn, nường theo ngọn gió mà đi mất.

Rồi đó Khổng - Minh khiến quân bỏ hết các món tế-vật nơi dòng sông.

Ngày thứ Khổng - Minh đem binh qua sông, thì thấy gió tạnh sóng êm, binh Thục vui mừng mà qua sông Lư-thủy. Lên tới bờ rồi thì phát cờ giống trống, khải ca mà ban-sur.

Về tới Vĩnh-xương, Khổng - Minh để Vương-Cang và Lữ-Khải ở lại mà trấn thủ bốn quận ấy. Lại khiến Mạnh - Hoạch đem hết nội bọn về nước. Trong khi Mạnh - Hoạch từ giã ra về thì Khổng - Minh lại dặn rằng : « Đại vương về nước thì phải siêng lo quốc - chánh, thương lấy dân lành, đừng làm cho nó bỏ mùa ruộng rầy. » Mạnh - Hoạch rơi lụy, lạy tạ mà trở về.

Còn Khổng - Minh kéo binh về Thành - đô, thì có Hậu-chúa sắm sẵn loan-giá ra khỏi thành hơn ba mươi dặm mà nghinh tiếp.

Đến chừng Khổng - Minh về tới đó thì Hậu - chúa dừng xe nơi bên đường mà rước Khổng-Minh.

Khổng - Minh thấy Hậu - chúa thì lật đật xuống xe qui mọp bên đường mà tâu rằng : « Tôi dẹp Nam-mang chậm trễ, làm cho Chúa-thượng mỗi lòng trông đợi, thiệt là tội tôi rất trọng. » Hậu - chúa vội vã đỡ Khổng - Minh lên xe mà trở về triều, rồi lại truyền bày diên yến mà thết đãi văn-võ bá quan và khao thưởng từng chinh tướng-sĩ.

Từ ấy có hơn hai trăm chỗ đến chịu tấn cống.

Lúc ấy Khổng-Minh tâu với Hậu-chúa mà xin châu cấp cho những vợ con của mấy người bị tử trận đó. Từ ấy lòng dân vui đẹp trong triều nội ngoại thấy thấy thái bình.

Nói về Ngụy-chúa là Tào-Phi trị vì đả đặng bảy năm, nhằm bên Thục-hơn năm Kiến - hưng thứ tư. Năm ấy vợ của Tào-Phi là Danh-thị, vẫn là vợ của Viên-Hi, dâu của Viên-Thiệu, mà Tào-Phi bắt đặng tại Nghiệp-thành. Nàng ấy sanh đặng một người con trai, tên là Tào - Duệ, tánh rất thông minh. Tào - Phi yêu lắm ; sau nữa Tào - Phi lại dùng con gái của Quách-Vĩnh làm Qui-phi, nàng ấy nhan sắc rất đẹp, cho nên Quách - Vĩnh hay nói với người rằng : « Con tôi là chúa trong đám đờn bà. Cho nên gọi là Nữ-vương. » Từ ngày Tào - Phi có nàng Quách-thị, thì đã bớt yêu Danh - thị rồi. Vì vậy Quách - thị thương nghị với Trương-Thao, ý muốn toan mưu đoạt ngôi Chánh-hậu.

Lúc ấy Tào-Phi có bệnh, Trương-Thao tâu dối rằng : « Tôi có đào đặng hình người bằng cây vông, tại cung Chánh-hậu, trên mình cái hình ấy có đề ngày sanh và tên họ của Bệ-hạ, ấy tôi chắc là Chánh-hậu có ý làm chuyện trừ ếm đó. » Tào-Phi nổi giận, bèn ép Danh-hậu phải tự-tận, rồi lập Quách-phi lên làm Hoàng-hậu, nhưng mà Quách-hậu không để, cho nên nuôi Tào-Duệ làm con, tuy cũng thương lắm, song không chịu lập tự.

Đến chừng Tào-Duệ đặng mười lăm tuổi thì cầm cung cỡi ngựa đều hay.

Năm ấy nhằm tiết tháng hai, Tào-Phi đắc Tào-Duệ ra

hướng nơi góc núi, Tào-Phi rượt theo hai mẹ con con hươu kia, đã bắn thác một con hươu nai, ngó ngoái lại thì thấy hươu con ấy chạy ngang trước đầu ngựa của Tào-Duyệt, thì kêu lớn rằng : « Sao con không bắn con hươu ấy ? » Tào-Duyệt rơi lụy mà tâu rằng : « Bệ-hạ đã giết mẹ nó rồi, bây giờ con đâu nỡ giết con nó nữa. » Tào-Phi nghe nói thì quăng cung nơi đất mà rằng : « Con ta thiệt là *nhơn đức chi chúa!* » Bèn phong cho Tào-Duyệt làm Bình-nguyên-vương.

Qua đến tháng năm, Tào-Phi mang bệnh uống thuốc không lành. Bèn sai người vời Trung-quân-đại-tướng-quân là Tào-Chơn ; Trấn-quân-đại-tướng-quân là Trần-Quần và Phủ-quân-đại-tướng-quân là Tư-mã-Ý ; ba người ấy vào tới tâm-cung, thì Tào-Phi kêu Tào-Duyệt lại, chỉ Duyệt mà nói với ba người ấy rằng . « Nay bệnh của trẫm đã trầm trọng rồi. Thế không còn sống đặng, thẳng con trẫm đây còn thơ ấu lắm. Ấy vậy, ba khanh hãy hết lòng hết sức mà giúp, xin chớ phụ trẫm ! » Ba người ấy đều tâu rằng : « Bệ-hạ nói làm chi lời ấy. Chúng tôi nguyện hết lòng hết sức mà thờ Bệ-hạ, cho đến muôn tuổi ngàn năm. » Tào-Phi nói : « Năm nay nơi cửa thành Hứa-xương, khi không mà lở, ấy là điềm bất tường, cho nên trẫm biết ắt là phải thác. » Nói vừa dứt lời thì có nội-thị vào tâu rằng : « Có quan Chinh-đông-đại-tướng-quân là Tào-Hưu muốn vào cung mà thăm Bệ-hạ. » Tào-Phi triệu vào, rồi nói với Tào-Hưu rằng : « Bọn khanh đều là tôi cậy nhờ của nhà nước. Nếu hay lấy sức mà giúp con trẫm, thì trẫm cũng đánh nhắm mắt mà xuống suối vàng. » Nói rồi rơi lụy đầm đề mà thác. Lúc ấy Tào-Phi đặng bốn mươi tuổi trị vì đã đặng bảy năm.

Tào-Chơn, Trần-Quần, Tư-mã Ý và Tào-Hưu, nhứt diện cử ai, nhứt diện phò Tào-Duyệt lên làm Đại-nguy hoàng-đế. Tào-Duyệt lại tôn hàm ân cho cha làm Văn-hoàng-đế, mẹ là Danh-hậu làm Văn-chiều-hoàng-hậu ; phong cho Chung-Do làm Thái-phó, Tào-Chơn làm Đại-tướng-quân, Tào-Hưu làm Đại-tư-mã, Huê-Hâm làm Thái-húy, Vương-Lãng làm Tư-đồ, Trần-Quần làm Tư-không, Tư-mã-Ý làm Phiêu-kị-tướng-quân, kỳ dư các quan văn-võ đều có thăng thưởng : rồi lại truyền chỉ đại-xá thiên-hạ.

Lúc ấy Ung-châu và Lương-châu khuyết người trấn thủ, Tư-mã-Ý dâng biểu xin ra trấn thủ các xứ Tây-lương, thì Tào-Duệ cũng nghe theo, mà phong làm Đê-dốc, quản hết các đạo binh mã nơi Ung-châu và Lương-châu. Tư-mã-Ý lãnh chỉ ra đi.

Quân thám-thính bên Tây-thục nghe đặng chuyện ấy thì trở về Tây-xuyên mà báo với Khổng-Minh. Khổng-Minh cả kinh mà rằng : « Tào-Phi thác rồi, thằng con nít là Tào-Duệ lên ngôi Hoàng-đế đó thì không cần gì phải lo. Duy lo một điều, Tư-mã-Ý là người có nhiều mưu lược, nay lại quản suốt các đạo binh mã nơi Ung-châu và Lương-châu, nếu va tập luyện quân-sĩ thành thục rồi, thì là họa lớn của Tây-thục đó, bây giờ ta phải khởi binh mà đánh trước đi. » Tham-quân là Mã-Tắc thưa rằng ; « Thừa-tướng qua dẹp Nam-mang mới về, quân-sĩ còn đương mệt mỏi, lẽ phải thương yêu mà nuôi nó đã. Xin chớ khiến nó đánh xa như vậy. Tôi có một kế làm cho Tư-mã-Ý phải thác tại tay Tào-Duệ, mà không biết Thừa-tướng có bằng lòng nghe theo chăng. » Khổng-Minh hỏi : « Người có kế chi ? » Mã-Tắc nói : « Tuy Tư-mã-Ý là người Đại-thần bên Ngụy mặc lòng nhưng mà Tào-Duệ có lòng nghi kị lắm, sao Thừa-tướng không sai người qua Lạc - dương và Nghiệp-quận mà đồn dối rằng : Tư-mã-Ý ý muốn làm phản. Rồi lại làm giả một tờ bản văn của Tư-mã-Ý mà rải khắp các nơi. Như vậy thì Tào-Duệ sanh nghi, ắt là phải giết Tư-mã-Ý. » Khổng-Minh nghe theo, bèn sai người làm theo kế ấy.

Ngày kia nơi cửa thành Nghiệp-quận có dán một tờ cáo-thị. Kẻ giữ cửa gỡ dặng tờ ấy mà tâu với Tào-Duệ Tào-Duệ đọc tờ cáo thị ấy rằng :

« Ta là Tư-mã-Ý, làm chức Phiêu-kị-tướng-quân, thống lãnh các đạo binh mã nơi Ung-châu và Lương-châu, lấy đều tin nghĩa mà bố cáo cùng thiên-hạ : Vua Thái-tổ-vô-hoàng-đế xưa kia, dựng nên cơ nghiệp, ý muốn lập Trần-lưu-vương là Tào-Thực nối giữ xã-tắc, ruổi lại làm mưu gian nịnh, cho nên việc chẳng theo lòng, đến nỗi nhỏ xuống tới Tào-Duệ đây, là người không có đức hạnh mà lại dặng

ở ngôi cao như vậy, thì đó không vừa ý Thái-tổ rồi. Nay ta ứng lòng trời thuận ý người, hẹn ngày dấy binh, làm cho thối lòng trong cây của muôn dân. Ấy vậy, khi tờ cáo thi này đến thì phải vâng mạng Tân-quân, nếu ai không thuận thì ta giết hết cả họ.

Tào-Duệ xem rồi thì cả kinh mà phản hỏi quần thần. Quan Thái-húy là Huê-Hâm tâu rằng : « Tur-mã-Ý dùng biểu xin giữ Ung-châu và Lương-châu, cũng vì cơ ấy. Hèn chi Thái-tổ xưa kia, hay nói với quần-thần rằng : Tur-mã-Ý tướng ngó ngoài lại in như tướng con lang, tướng xem ngay in như tướng cọp, tướng mạo như vậy, không nên phú thát việc binh quyền ; nếu phú thát cho va lâu ngày, ắt là gây nên họa lớn. Hôm nay phản tình đã mống, phải trừ phức đi cho rồi. » Vương-Lãng tâu rằng : « Tur-mã-Ý rõ thông thao lược hiểu thấu binh cơ. Nếu không trừ sớm ắt có họa to. » Tào-Duệ nghe theo, ý muốn hạ chỉ ngự giá thân chinh. Xảy có Đại tướng-quân là Tào-Chơn tâu rằng : « Không nên dẫu, Văn-hoàng-đế thát cô cho bọn tôi và Tur-mã-Ý, ấy là người đã biết rằng : Tur-mã-Ý không có lòng phẫn. Nay có việc này không biết giã chơn, nếu gia binh gặp như vậy thì là xuôi va làm phẫn cho mau đó. Vả lại còn nghi một điều, hoặc khi Ngô Thục dùng kế phân gián, làm cho chĩa tôi mình xa nhau, dặng có thừa hư đàm binh qua đánh, thì cũng chưa biết phải chăng ? Cúi xin Bệ-hạ xét lại. » Tào-Duệ nói : « Nếu nói như vậy mà Tur-mã-Ý có lòng làm phẫn thì liệu thế nào. » Tào-Chơn nói : « Nếu Bệ-hạ nghi cho Tur-mã-Ý như vậy thì phải bắc chước vua Cao-tổ nhà Hớn xưa kia, làm kế ngự du vân-mộng, ngự giá đến tại An-ấp dặng cho Tur-mã-Ý ra đó nghinh tiếp, xem thử động tịnh thế nào ; rồi sẽ bắt va tại đó thì có khó gì đâu. » Tào-Duệ nghe theo, bèn khiến Tào-Chơn xem sóc việc nước, rồi bôn thân dẫn mười muôn ngự-lâm-quân mà thẳng tới An-ấp.

Tur-mã-Ý không rõ cơ ấy, muốn cho Thiên-tử biết việc oai nghi của mình, bèn sửa sang binh mã dẫn vài muôn binh đến rước Tào-Duệ.

Lúc ấy cận thần tâu với Tào-Duyệt rằng : « Tur-mã-Ý quả có lòng phẫn, cho nên va đã đem mười muôn binh, điếu võ dương oai đến cự với Bê-hạ. » Tào-Duyệt nghe tâu, lật đật khiến Tào-Hưu đem binh ra đánh.

Khi Tur-mã-Ý đem binh đến, thấy binh Tào - Hưu thì ngỡ là ngựa giá đến đó, bèn qui mọp bên đường mà nghinh tiếp. Tào - Hưu giục ngựa tới trước mà hỏi rằng : « Trọng - Đạt đã lãnh lời thát cô của Tiên-dế, sao còn bội phẫn như vậy kia ? » Tur-mã-Ý nghe hỏi như vậy thì cả kinh, mồ hôi ướt đầm, bèn hỏi cơ ấy. Tào-Hưu tỏ bày việc trước cho Tur-mã-Ý nghe. Tur-mã-Ý nói : « Ấy là kẻ phẫn gián của Đông-ngô hay là Tây-thục gì đó, ý muốn làm cho tôi chửa mình hại nhau, dặng có nhưn dịp đến đánh. Việc này tôi phải ra mắt Thiên - tử mà biện bạch việc ấy. » Bèn khiến quân lui lại, rồi đến trước xe Tào-Duyệt, qui mọp mà khóc rằng : « Tôi chịu lời thát cô của Tiên - dế rất trọng, lẽ đâu lại sanh lòng khác sao ? Việc này chắc là gian kế của Đông - ngô hay là Tây - thục chi đây, tôi xin cầm binh trước phá Thục, sau đánh Ngô, dặng mà dền ơn cho Tiên - dế và tỏ lòng ngay của tôi. » Tào-Duyệt dự dự chưa quyết, Huê-Hâm tâu rằng : « Chẳng nên phủ thát binh quyền cho va đâu. Xin phải bãi chức mà cho va qui điền. » Tào-Duyệt nghe theo, bèn tước chức Tur-mã-Ý mà cho qui điền ; rồi khiến Tào-Hưu quân suất binh mã Ung-châu và Lương-châu. Còn Tào-Duyệt thì đem binh trở về Lạc-dương.

Quân thám thính bên Tây - thục, hay dặng chuyện ấy thì trở về Tây-xuyên mà báo cho Khổng-Minh hay. Khổng-Minh cả mừng mà rằng : « Ta muốn phạt Ngụy đã lâu, ngặt vì Tur-mã-Ý quân suất binh mã Ung-châu và Lương-Châu. Nay nó đã bị tước mà tước chức rồi, thì ta còn lo gì nữa. » Bèn vào chào dâng biểu mà xin dấy phạt Ngụy. Hậu-chúa xem biểu thì nói với Khổng-Minh rằng : « Tướng-phụ mới dẹp phương Nam, lặn lội cực khổ, nay mới về đây, ngồi chưa an nơi, mà lại muốn đánh Bắc ngụy nữa. Trầm e mệt mỏi tinh thần lắm. » Khổng-Minh nói : « Tôi đã lãnh lời thát cô của tiên - dế, sớm tối thiết chưa từng quên. Ngày nay Nam - mang đã yên, không còn phải lo

việc trong ; nếu chẳng nhưn lúc này mà khôi phục Trung-nguyên, còn chờ đến bao giờ nữa ? » Nói vừa dứt lời thì có quan Thái - sử là Tiệu - Châu ra tàu cùng Hậu - chúa rằng : « Đêm nay tôi xem hình trời, thì nơi hướng bắc, vượng khí dương thanh, tinh rú rở ràng, chưa nên lính vội dẫu. » Tàu rồi thì day lại mà nói với Khổng - Minh rằng : « Thừa - tướng rõ việc thiên - văn lắm, sao lại làm gương chi vậy ? » Khổng - Minh nói : « Đạo trời đời đời không chừng, hơi dẫu mà câu chấp như vậy. Nay ta đồn binh nơi Hôn - trung, xem thử động tịnh thế nào, rồi ta sẽ kéo binh tới. » Tiệu - Châu càng giáng hết sức, mà Khổng - Minh cũng không chịu nghe, bèn đề Quách - Du, Đặng - Chi, Bí - Vi và Đồng - Doãn làm Thị - trung quyền nhiếp các việc trong cung ; lại khiến Hương - Lũng làm Đại-tướng-quân, quản suất đạo binh Ngự-lâm, Trần-Chấn làm Thị-trung ; Tương - Huyền làm Tham-quân ; Trương-Duyệt làm Trưởng-sử, giữ việc Thừa-tướng-phủ ; Đồ-Huỳnh làm Giảng-nghị-đại-phu, Đồ-Vi và Dương-Hồng làm Thượng-thơ ; Mạnh-Quang và Lai-Mãn làm Tế-tửu ; Doãn-Mặc và Lý-Soạn làm Bác-sĩ ; Khước-Chánh và Bí-Thị làm Bí-thơ ; Tiệu - Châu làm Thái-sử ; cộng hết văn-võ quan-viên hơn một trăm đều coi các việc Trào-chánh.

Khổng-Minh lãnh chiếu trở về tướng-phủ, thì kêu chủ-tướng đến đó mà truyền lệnh như vậy :

Đô-định-hầu là Ngụy-Giêng làm Tiên-đốc-bộ, Trấn-bắc-tướng - quân, lãnh làm Thừa-tướng-tư-mã Lương - châu-thứ-sử ; Trương-Dực là Tiên-quân Đô-đốc, lãnh làm Phó-phong-thái-thú ; Vương-Bình lãnh làm Nha-môn-tỷ-tướng-quân ; Lý-Khôi nguyên là Hậu - quân Lãnh-binh-sứ, An-hôn-tướng-quân, lãnh làm Kiến-ninh-thái-thú ; Lữ-Nghĩa là Phó-tướng Định-viên-tướng-quân, lãnh làm Hôn-trung-thái-thú, kiêm quản về việc vận - lương ; Trần-thương-hầu Mã-Đại làm Tả-quân-lãnh-binh-sư Bình-bắc-tướng-quân ; Liêu-Hóa làm Phó-tướng Phi-vệ-tướng quân ; Bác-dương-hầu là Mã - Trung làm Hữu-quân-lãnh-binh-sứ Phấn-oai-tướng-quân ; Quang-nội-hầu Trương-Ngung làm Trấn-phủ-tướng - quân ; Đồ-hương-hầu Lưu - Đạm làm Xa-kị-tướng-quân ; Dương-Vô làm Trung-giám-tướng-quân ; Đặng-Chi

làm Dương-võ-tướng-quân ; Mã-Tắc làm An-viên-tướng-quân ; Đò-dinh-hầu Viên - Lâm làm Tiền - tướng - quân ; Cao-dương-hầu Ngô-Ý làm Tả-tướng-quân, Huyền-đô-hầu Cao-tướng làm Hữu-tướng-quân ; An-lạc-hầu Ngô - Bang làm Hậu-tướng-quân, kiêm lãnh Trường - sử ; Lưu - Ba làm Chinh-nam-tướng-quân ; Hứa - Doãn làm Hộ - quân-thiên-tướng-quân ; Đinh - Hàm làm Đốc-tin-trung-lang-tướng Tả-hộ-quân ; Lưu - Mẫn làm Thiên - tướng - quân Hữu-hộ-quân ; Cung-Ung làm Hậu - hộ - quân ; Hồ-Tế làm Chiêu-võ-lược-lang-tướng ; Viêm - Yến làm Giảng - nghị - tướng - quân ; Xáng - Tập làm Hành - tham - quân Thiên-tướng quân ; Đổ - Nghĩa làm Hành-quân-tỉ-tướng-quân ; Đổ-Kỳ làm Võ-lược-trung-lang-tướng ; Phàn-Kỳ làm Tuy-quân-đô-húy-trung-lang-tướng ; Phàn-Kiến làm Điền-quân-thơ-ly ; Đông-Khuyết làm Thừa-tướng-lệnh, Quang-Hung làm Tả-hộ-vệ-sứ, Long-nhượng-tướng-quân ; Trương-Bào làm Hữu-hộ-vệ-sứ, Hồ-dực-tướng-quân ; hết thấy mấy vị tướng-quân trên đây, đều theo quan Bình-bắc Đại-đô-đốc, Thừa-tướng Võ-khanh-hầu Gia-các-Lượng mà chinh phạt Trung-nguyên.

Khi Khổng-Minh cắt việc xong rồi, thì lại truyền một tờ hịch, khiến Lý - Nghiêm trấn thủ Xuyên - khẩu mà cự với Đông - ngô. Rồi lại chọn ngày Bính - dần tháng ba, năm Kiến-hung thứ năm mà xuất sư phạt Ngụy.

Khi ấy có một viên lão - tướng bước ra mà nói lớn rằng : « Tôi tuy lớn tuổi, song còn có sức Liêm-Pha và Mã-Viện, sao Thừa-tướng lại không chịu dùng tôi ? » Xem ra tướng ấy thì là Triệu-Vân. Khổng-Minh đáp rằng : « Từ ngày tôi dẹp binh Nam-mang mà trở về đây ; Mã-Siêu mang bệnh mà thác, thì tôi lấy làm thương tiếc, dường như gãy hết một cánh tay vậy. Nay tướng-quân niên kỷ đã cao rồi, nếu dám tướng-quân theo, chẳng may mà có bề nào, thì ắt là điều động anh-danh trong đời, mà lại lụy nhuệ khí của Tây-thục nữa. » Triệu - Vân nói lớn tiếng rằng : « Từ thuở tôi mới theo Tiên-đế cho đến nay, hề gặp giặc thì tới trước, ra trận chẳng chịu lui, đứng trượng-phu dặng thác tại chốn Sa-trường thì là may lắm chớ, tôi có tiếc gì đâu. Nay tôi xin đi tiên-phương cho. »

Khổng-Minh cứ cang giáng hoai. Triệu - Vân nói : « Nếu không cho tôi đi tiên - phương, thì tôi va đầu mà thác tại dưới thềm đây.» Khổng - Minh nói : « Tướng-quân muốn đi tiên-phương, phải có một người đi với.» Nói chưa dứt lời thì có một tướng ứng tiếng mà nói lớn rằng : « Tôi tuy bất tài, xin giúp tướng-quân dẫn một đạo binh đến đó mà dẹp giặc.» Khổng-Minh xem lại người ấy thì là Đặng-Chi.» Khổng-Minh cả mừng bèn phát binh năm ngàn, và mười viên phó tướng đi với Triệu-Vân và Đặng-Chi.

Đến chừng Khổng-Minh xuất sư. Hậu-chúa dẫn ba quân đưa ra khỏi cửa Bắc-môn mười dặm. Khổng-Minh từ giã Hậu-chúa xong rồi thì kéo binh thẳng ra Hớn-trung.

Quan trấn ải bên Ngụy hay đặng chuyện ấy thì truyền báo tới Lạc-dương.

Ngày kia Tào-Duệ lâm trào thì có cận thần tâu rằng : « Có quan trấn ải báo nói : « Gia-các-Lượng đem hơn ba mươi muôn binh mà đồn nơi Hớn-trung, khiến Triệu-Vân và Đặng-Chi làm Tiên-bộ-tiên-phương dẫn binh vào cõi mà xâm phạm.» Tào-Duệ cả kinh, bèn hỏi quần-thần rằng : « Có ai lãnh làm Đại-tướng, đem binh ra cự với binh Thục chẳng ? » Xảy có một người ra tâu rằng : « Cha tôi bị thác nơi Hớn-trung, thù ấy còn chưa trả đặng. Nay có binh Thục xâm phạm, tôi xin đem bốn-bộ-binh và xin Bệ-hạ cho tôi đạo binh Quang-tây, tới đó mà dẹp binh Thục, đặng có trước là giúp sức Trào-Đình, sau nữa trả thù cho cha tôi, dầu cho muôn thác cũng không hờn.» Xem ra người ấy là Hạ-hầu-Mậu, con của Hạ-hầu-Huyền. Hạ-hầu-Mậu tự Tử-hưu, tánh rất nóng nảy và bỗn-sển. Từ nhỏ theo làm con nuôi Hạ-hầu-Đôn ; đến sau Hạ-hầu-Huyền bị Huỳnh-Trung giết, thì Tào-Tháo thương xót mà gả con gái mình là Thanh-hà-công-chúa cho Hạ-hầu-Mậu. Vì vậy bá quan đều kính Hạ-hầu-Mậu. Hạ-hầu-Mậu tuy giữ binh quyền, nhưng mà chưa từng ra trận. Trong lúc Hạ-hầu-Mậu ra xin cầm binh, thì Tào-Duệ cho làm Đại-đô-đốc, mà khiến điều khiển các đạo binh mã nơi Quang-tây, đem binh cự địch. Quan Tư-dồ là Vương-Lãng cang

rằng : « Không nên đâu. Vả chẳng Hạ-hầu-phò-mã chưa từng ra trận ; nếu nay phú lấy việc lớn, thì ắt không xong. Vả lại Gia-các-Lượng túc tri đa mưu, rõ thông thao lược, chẳng nên khinh địch. » Hạ-hầu-Mậu nạt rằng : « Thế khi Tư-dồ có giao thông với Gia-các-Lượng mà muốn làm nội ứng chẳng ? Tôi theo cha tôi học tập thao lược từ nhỏ tới lớn, sao ông lại dám khi tôi như vậy kia ? Nay, nếu tôi bắt sống Gia-các-lượng không đặng, tôi thề không trở về đây. » Vương-Lãng không dám nói nữa. Hạ-hầu-Mậu từ giả Tào-Duệ, đi ngày đi đêm thẳng tới Trường-an, điều khiển các đạo binh mã nơi Quang-tây hơn hai mươi muôn mà cự địch với Khổng-Minh.

Ấy là :

*Ý muốn bạch-mao cầm tướng-sĩ,
Té ra huỳnh-việt giữ binh quyền.*

Muốn biết thắng bại thế nào, hãy xem hồi sau phân giải.

ĐỆ CỬU THẬP NHỊ HỒI

*Triệu-tữ-Long, ra sức chém năm tướng,
Gia-các-Lượng dụng trí lấy ba thành.*

Nói về Khổng-Minh đem binh thẳng tới Miêng-dương, đi ngang qua mộ của Mã-Siêu thì khiến Mã-Đại dễ tang, rồi Khổng-Minh bôn thân ra đứng tế. Tế rồi thì trở về trại mà thương nghị tấn binh. Kế lấy quân sảo mã báo rằng : « Ngụy-chúa là Tào-Duệ sai Phò-mã là Hạ-hầu-Mậu điều khiển các đạo binh mã Quang-trung mà cự địch. » Ngụy-Giêng dăng kế rằng : « Hạ-hầu-Mậu là con nhà cao lương, đã yếu đuối, lại không mưu mô, tôi xin lãnh năm ngàn binh ròng, noi theo đường Bao-trung, bắt từ Tần-lãnh mà qua phía Đông, vào hang Tý-ngọ-cốc mà qua phía Bắc ; đi như vậy chưa tới mười ngày thì đã đến Trường-an. Hạ-hầu-Mậu thấy binh thoát tới như vậy ắt là bỏ thành mà chạy qua Đê-các ; chừng ấy tôi bắt từ phương Đông mà kéo tới, còn Thừa-tướng giục đại binh noi theo Tà-cốc mà tấn phát. Làm như vậy thì đánh Hàm-dương trong một trận

ắt xong. » Khổng-Minh cười rằng : « Ấy không phải là kế vạn toàn đâu, người khi bên Trung-nguyên không có người giỏi sao ? Nếu làm như vậy, chẳng may mà có người dâng kế, khiến chặn đường núi mà giết, thì chẳng những là năm ngàn binh đó bị hại mà thôi, lại còn lứt bứt nhuệ khí của ta nữa. Kế ấy ta quyết không dùng. » Ngụy-Giêng nói : « Nếu Thừa-tướng cứ theo đại lộ mà tới, nó ắt kéo kết binh mã Quang-trung mà nghinh địch, như vậy thì mất nhiều ngày giờ, biết chừng nào mới lấy Trung-nguyên được. » Khổng-Minh nói : « Ta cứ theo ngã đại-lộ, đi đường bằng thẳng lẽ nào lại không thẳng sao ? » Bên không dùng kế của Ngụy-Giêng. Ngụy-Giêng mặt buồn dầu dàu. Khổng-Minh sai người hối Triệu-Vân tấn binh.

Nói về Hạ-hầu-Mậu ở Trường-an, nhóm hết các đạo binh mã tại đó. Lúc ấy có đại-tướng bên Tây-lương là Hàng-Đức, hay cầm một cây búa lớn có sức cự nổi muôn người, dẫn tám muôn Khương-binh đến đó mà ra mắt Hạ-hầu-Mậu. Hạ-hầu-Mậu cả mừng, bèn trọng thưởng rồi khiến làm Tiên-phuông. (Nguyên Hàng-Đức có bốn người con trai, thấy đều tinh thông võ nghệ ; con trai lớn là Hàng-Anh, con trai thứ hai là Hàng-Diêu, con trai thứ ba là Hàng-Quỳnh, con trai thứ tư là Hàng-Kỳ.)

Hàng - Đức vâng lệnh dẫn bốn người con và tám muôn Khương - binh, thẳng tới Phụng - minh - sơn, kế gặp binh Thục, hai bên giằng trận vừa xong. Hàng-Đức giục ngựa ra trận, bốn người con trai giằng hầu hai bên. Hàng - Đức buông lời mắng lớn rằng : « Quân giặc phản quốc, sao lại dám phạm bờ cõi ta như vậy kia ? » Triệu-Vân cả giận hơi thương giục ngựa xốc ra mà đánh với Hàng-Đức. Con trai lớn của Hàng-Đức là Hàng-Anh, giục ngựa ra cự, song đánh chưa dặng ba hiệp, bị Triệu-Vân một thương, liền rơi xuống ngựa. Con thứ hai của Hàng-Đức là Hàng-Diêu, thấy vậy giục ngựa hơi dao, ra đánh với Triệu-Vân, song cự cũng không lại ; con thứ ba của Hàng - Đức là Hàng - Quỳnh giục ngựa hơi kích ra đánh, mà Triệu-Vân không sợ, đường thương không loạn chút nào ; con thứ tư của Hàng - Đức là Hàng - Kỳ, thấy dèo hai anh mình đánh đã không lại Triệu - Vân, thì cũng

giục ngựa hươi đao, xông ra mà vây phủ Triệu - Vân vào giữa. Giây lâu Hàng-Kỳ bị đâm một thương liền sa xuống ngựa. Các tướng bên trận Ngụy, áp ra cứu lấy Hàng - Kỳ mà chạy. Triệu-Vân dùng thiệu đà-dào mà chạy ra. Hàng-Quỳnh thấy Triệu-Vân chạy, thì lấy cung lấp tên mà bắn, bắn luôn ba mũi, đều bị Triệu-Vân hươi thương mà đánh vệt ra hết. Hàng-Huỳnh nổi giận, giục ngựa rượt theo, bị Triệu-Vân bắn lại một mũi, nhắm ngay giữa mặt, liền sa xuống ngựa mà thác. Hàng-Điều thấy vây giục ngựa hươi đao xốc tới mà chém Triệu-Vân. Triệu - Vân né khỏi, bỏ thương giờ tay ra bắt sống Hàng - Điều mà đâm về trận, rồi lại trở ra lấy thương mà đánh nữa. Hàng-Đức thấy bốn con mình đều bị một tay Triệu-Vân, thì đã kinh hồn vỡ mật, lật đật chạy tuốt vào trận mình. Bình Tây-lương vẫn đã nghe danh Triệu-Vân, nay thấy tuổi già mà có sức như vậy, thì không ai dám cự địch, hễ Triệu - Vân đến đâu thì binh ấy đều chạy tứ tán hết. Triệu - Vân một người một ngựa, qua lại xung độc, dường như vào chỗ không người.

Đặng-Chi thấy Triệu - Vân trọn thắng như vậy thì giục binh thẳng tới, chém giết một trận, binh Tây - lương cả loạn, vỡ chạy tứ tán. Hàng-Đức chút nữa đã bị Triệu-Vân bắt sống, nên phải bỏ giáp bỏ ngựa trốn theo quân - sĩ chạy bộ mà trốn.

Triệu-Vân và Đặng-Chi thâu binh về trại, thì Đặng-Chi mừng cho Triệu - Vân rằng : « Tướng - quân tuổi đã bảy mươi mà còn mạnh mẽ như trước. Nay lại chém đặng, bốn tướng nơi trận, thiệt là thế gian hảng hữu. » Triệu-Vân nói : « Thừa - tướng gọi tôi tuổi già, ý không muốn dụng, cho nên tôi mới rảng sức cho rõ tài mình. » Bèn khiến người giải Hàng - Điều và thân báo cho Không-Minh hay.

Nói về Hàng-Đức bị thua trở về, khóc lóc mà tỏ thuật với Hạ-hầu-Mậu. Hạ-hầu-Mậu đâm binh ra cự với Triệu-Vân. Quân thám báo cho Triệu-Vân hay. Triệu-Vân dẫn một ngàn binh tới tại Phụng - minh - sơn mà bố thành trận thế.

Lúc ấy Hạ-hầu-Mậu đầu đội kim - khôi, tay cầm đao lớn, mình cỡi ngựa kim, đứng nơi dưới cờ, xem thấy Triệu-Vân giục ngựa hươi thương, qua lại rung ruổi thì ý Hạ-hầu-Mậu cũng muốn ra đánh. Hàng-Đức nói: « Triệu-Vân giết hết bốn đứa con tôi, thù ấy lẽ nào không trả? » Bèn giục ngựa hươi búa xốc ra mà đánh Triệu-Vân. Triệu-Vân nổi giận, xông ra đánh mới ba hiệp, thì đã đâm Hàng-Đức thác nhào xuống ngựa, rồi lại giục ngựa thẳng tới mà đánh Hạ-hầu-Mậu. Hạ - hầu - Mậu bèn lật đật vào trận, Đặng - Chi giục binh đánh nhau, binh Ngụy bị thua một trận nữa, túng phải lui lại hơn mười dặm mà đóng trại.

Đêm ấy Hạ - hầu - Mậu thương nghị với chư - tướng rằng: « Tôi nghe danh Triệu - Vân đã lâu, nhưng mà chưa từng thấy mặt. Nay thấy va đã già cả mà còn anh hùng như vậy thì mới tin chuyện Đương - dương Trường - bản là thiệt. Như vậy không người cự nổi biết liệu làm sao? » Con của Trình - Dục là Trình - Vô dương làm Tham - mưu, thấy vậy thì dưng kể rằng: « Tôi dám chắc Triệu-Vân là người hữu dũng vô mưu, việc ấy không cần gì phải lo. Ngày mai đây, hễ khi Đò-đốc dẫn binh ra, thì phải phục binh hai bên, rồi Đò-đốc ra trận giây lâu, thì lui lại mà dụ Triệu-Vân rượt theo cho đến chỗ phục binh, rồi Đò-đốc lên núi chỉ huy cho quân mã bốn phía áp lại vây phủ thì ắt là bắtặng Triệu-Vân chớ chẳng không. » Hạ-hầu-Mậu nghe theo, bèn khiến Đồng-Hi dẫn ba muôn binh mà phục nơi phía tả; Tiết-Tắc dẫn ba muôn binh mà phục nơi phía hữu. Hai người ấy vâng lệnh đem binh ra đi.

Ngày thứ Hạ-hầu-Mậu sửa sang binh mã, phát cờ gióng trống mà kéo tới. Triệu-Vân và Đặng-Chi ra trận cự địch. Lúc thấy Hạ-hầu-Mậu thì Đặng-Chi nói với Triệu-Vân rằng: « Hôm qua binh Ngụy đã thua mà chạy, nay lại tới nữa, ắt có mưu trá chớ chẳng không. Lão-tướng-quân phải phòng cho lắm. » Triệu-Vân nói: « Thắng con nit miệng còn hôi sữa, có đủ gì đâu mà nói? Tôi bắt nó nội ngày nay cho mà coi. » Bèn giục ngựa mà xông ra trận. Tướng Ngụy là Phan-Toại giục ngựa ra đánh, chưa

đặng ba hiệp thì đã quất ngựa chạy dài. Triệu-Vân giục ngựa đuổi theo, tám viên chiến-tướng bên Ngụy-trận, áp ra một lược mà cự với Triệu-Vân, để cho Hạ-hầu-Mậu chạy trước, rồi tám viên chiến-tướng cũng chạy theo sau ; Triệu-Vân thừa thế theo nã, chém giết một trận rất dữ, Đặng-Chi lại thúc binh theo nữa. Đến khi Triệu-Vân vào chỗ trọng địa rồi, thì nghe bốn phía la-ó vang-vây, Đặng-Chi vội vã quày binh trở lại, thì thấy bên tả có Đồng-Hi, bên hữu có Tiết-Tắc, hai đầu đánh đồn lại, Đặng-Chi binh ít giải cứu không nổi. Triệu-Vân bị vây vào giữa vòng binh, đông xung tây đột mà ra không khỏi. Binh Ngụy vây phủ càng lâu càng dày, mà thủ hạ của Triệu-Vân còn có một ngàn người, còn đương chém giết tại dưới góc núi, thấy Hạ-hầu-Mậu đương đứng trên núi mà chỉ cho tam-quân, hễ Triệu-Vân chạy qua phía nào thì cầm cờ chỉ qua phía nấy, dặng cho quân-sĩ rượt theo mà vây hoại. Vì vậy, Triệu-Vân xông ra không đặng, bèn dẫn binh thẳng lên trên núi ; lên tới nửa núi thì lại có quân giữ núi lảng cây và đá xuống rất nhiều, cho nên Triệu-Vân lên không đặng. Bởi đó, Triệu-Vân chém giết từ giờ thình cho đến giờ dậu, nhưng mà ra không khỏi đặng ; túng phải xuống ngựa mà nghỉ ; chờ đến trăng mọc sẽ đánh nữa.

Triệu-Vân mới vừa cỡi giáp ngồi nghỉ giây phút thì thấy trăng đã mọc lên, bốn phía đèn đuốt lòà trời, lại nghe chuông trống vang dầy, tên bắn như mưa, binh Ngụy kéo đến mà la lớn rằng : « Triệu-Vân phải đầu cho sớm ! » Triệu-Vân lật đật mặc giáp lên ngựa mà cự địch. Giây lâu bốn phía quân-sĩ áp lại càng đông mà càng gần, tên bắn như mưa, người ngựa không dám tới. Triệu-Vân ngửa mặt lên trời mà than rằng : « Ta không chịu già cho nên mới phải thác tại chốn này ! » Xảy đâu phía đông-bắc quân ó vang dầy, binh Ngụy vỡ chạy lộn xộn, thấy có một đạo binh kéo đến, tướng đi đầu cầm cây-xà-mâu, mà dưới cổ ngựa có treo một cái đầu người. Triệu-Vân xem lại thì là Trương-Bào. Trương-Bào chạy tới mà nói với Triệu-Vân rằng : « Thừa-tướng e Lão-tướng-quân có đều sơ sẩy cho nên sai tôi đem năm ngàn binh ra đây mà tiếp ứng. Đi dọc đường tôi gặp tướng Ngụy là Tiết-Tắc tôi

đã giết nó mà treo đầu nơi cổ ngựa đây. » Triệu-Vân cả mừng, bèn hiệp sức với Trương-Bào mà kéo ra nơi phía tây bắc.

Lúc ấy lại thấy binh Ngụy bỏ giáo mà chạy lộn xộn, có một đạo binh la-ó om-sòm mà kéo tới, tướng đi đầu một tay cầm thanh-long-đao, một tay xách đầu người, Triệu-Vân xem ra thì là Quang-Hung. Quang-Hung nói với Triệu-Vân rằng : « Tôi vâng lệnh Thừa-tướng, dẫn năm ngàn binh ra đây tiếp ứng tướng-quân. Đi dọc đường lại gặp tướng Ngụy là Đồng-Hi, tôi chém một đao lấy thủ-cấp mà xách theo đây. Thừa-tướng cũng theo sau mà đến. » Triệu-Vân nói : « Nhị-vị-tướng-quân đã lập công lớn rồi, sao không nhơn dịp đánh riết, bắt cho đặng Hạ-hầu-Mậu mà định việc lớn đi cho rồi. » Trương-Bào nghe nói, bèn dẫn binh đi trước. Quang-Hung nói : « Tôi cũng đi lập công nữa. » Bèn dẫn binh thẳng tới. Triệu-Vân nói với quân-sĩ rằng : « Hai đứa ấy đều là cháu ta, mà còn muốn ra đánh công thay ; ta là thượng-tướng của Triều-dinh, lẽ nào lại không kíp hai đứa con nit ấy sao ? Bây giờ ta tính liều mạng già này mà đền ơn cho tiên-đế. » Bèn dẫn binh thẳng tới.

Đêm ấy binh của Triệu-Vân, Quang-Hung và Trương-Bào, ba đầu đánh ép, Đặng-Chi lại dẫn binh tiếp ứng, chém giết binh Ngụy thây nằm đầy nội, máu chảy đường sông. Hạ-hầu-Mậu hữu dũng vô mưu, lại thêm tuổi nhỏ, chưa từng chinh chiến, thấy quân mình lộn-xộn như vậy, thì lật đật đem một trăm tướng mạnh mà chạy qua Nam-an. Quân-sĩ không có chủ-tướng thì bỏ mà chạy hết.

Quang-Hung Trương-Bào hay đặng Hạ-hầu-Mậu chạy qua Nam-an, thì đi ngày đi đêm mà rượt theo.

Hạ-hầu-Mậu vào thành khiến đóng cửa lại, rồi cắt người canh giữ nghiêm ngặt. Quang-Hung Trương-Bào rượt đến Nam-an thì phân binh vây chặt thành ấy. Kế lấy Triệu-Vân đem binh đến nữa, ba đạo binh ấy hiệp sức mà công thành. Giây lâu Đặng-Chi đem binh đến nữa, bốn phía vây phủ cho đến mười ngày mà phá thành không nổi.

Khi ấy Triệu-Vân, Quang-Hưng Trương-Bào và Đặng-Chi đương có nghị kế công thành, xảy có quân báo rằng: « Thừa-tướng đề hậu-quân đồn nơi Miêng-dương, tả-quân đồn nơi Dương-bình, hữu-quân đồn nơi Thạch-thành, còn Thừa-tướng bản thân dẫn trung-quân mà đến đây. »
Mấy người ấy nghe báo như vậy, lật dật ra rước Khổng-Minh mà tỏ việc công thành không nổi. Khổng-Minh lên xe nhỏ, thẳng tới bên thành, đứng nhắm một hồi, rồi trở về trại nhóm hết chư-tướng mà rằng: « Quận này hào thành hiểm gay, công phá không dễ, mà ý ta không quyết nơi thành này, bọn người nếu ở đây mà công thành hoài, chẳng may binh Ngụy phân ra mà tới lấy Hôn-trung, thì binh ta ắt là mang nghèo. » Đặng-Chi nói: « Hạ-hầu-Mậu là phò-mã bên Bắc-ngụy, nếu mà bắtặng người ấy thì là hơn chém trăm tướng; nay đã vây va tại đây, lẽ nào lại bỏ mà đi sao? » Khổng-Minh nói: « Ta đã có kế rồi, chỗ này phía tây giáp với Thiên-thủy-quận, phía bắc giáp với An-định-quận, song không biết hai chỗ ấy ai làm thái-thủ. » Quân thám thưa rằng: « Thái-thủ Thiên-thủy-quận là Mã-Tuân, còn Thái-thủ An-định-quận là Thôi-Lượng. » Khổng-Minh cả mừng, kêu Ngụy-Giêng lại mà dặn rằng: « Người phải làm như vậy như vậy..... » Lại kêu Quang-Hưng Trương-Bào lại mà dặn rằng: « Hai người phải làm như vậy như vậy..... » Lại kêu hai tên quân tâm-phúc mà dặn rằng: « Hai đứa bây phải làm như vậy như vậy..... » Mấy người đều lãnh kế đem binh ra đi.

Còn Khổng-Minh thì ở ngoài thành Nam-an, đốc quân đem củi đến chực nơi bên thành mà dõng rằng đốt thành. Binh Ngụy thấy vậy, thấy đều cười ngất.

Nói về Thái-thủ quận An-định là Thôi-Lượng, nghe tin Hạ-hầu-Mậu bị vây nơi Nam-an, thì đem lòng lo sợ lắm, bèn đem quân mã ước chừng bốn ngàn, hiệp sức mà giữ thành ấy. Xảy có một người từ phía nam chạy đến, mà nói có việc cơ mật. Thôi-Lượng kêu vào thì người ấy đáp rằng: « Tôi là Bùi-Tự, tướng tâm-phúc của Hạ-Hầu Đô-đốc. Nay vâng lời Đô-đốc, sai tôi đến quận Thiên-thủy và An-định mà cầu cứu. Bây giờ quận Nam-an bị vây rất gấp,

mỗi ngày đều có nổi lửa làm hiệu, ngó chừng binh của hai quận đến cứu mà không thấy gì hết. Vì vậy, Đô-dốc sai tôi xông vây, đến đây mà cáo cấp, xin Thái-thú xuất binh nội đêm nay, đến đó mà làm ngoại ứng ; hễ Đô-dốc thấy binh của hai quận đó thì người mở cửa thành ra mà tiếp.» Thôi-Lượng hỏi : « Vậy chờ có thơ của Đô-dốc chăng ? » Bùi-Tự lấy phong thơ giấu trong mình, mở hơi ướt hết, mà trao cho Thôi-Lượng xem. Thôi-Lượng giở nhẹ nhẹ mà xem, chữ đặng chữ mất, xem rồi thì thơ đã rách hết rồi. Bùi-Tự xin đổi ngựa, khác, rồi thẳng qua Thiên-thủy-quận.

Cách vài ngày lại có quân báo với Thôi-Lượng rằng : « Quan Thái-thú quận Thiên-thủy đã khởi binh mà đi cứu Nam-an rồi. Người lại có dặn quan Thái-thú mau mau khởi binh cứu ứng. » Thôi-Lượng thương nghị với các quan. Các quan nói : « Nếu không cứu viện, thì mất Nam-an và Hạ-Hầu Phò-mã phải thác ; như vậy ắt tội về Thái-thú ; thế nào cũng phải cứu viện mới đặng. » Thôi-Lượng điềm binh ra đi ; để cho quan văn ở lại giữ thành.

Thôi-Lượng đem binh ra đi, xa xa xem thấy lửa cháy lòa trời, thì lại giục binh thẳng tới cho mau. Còn chừng năm mươi dặm thì tới Nam-an, xảy nghe quân ó vang vây lại có quân báo rằng : « Phía trước có Quang-Hung, phía sau có Trương-Bào chặn hết hai đầu, không còn tới lui nữa đặng. Còn quân sĩ An-định thì đã chạy trốn tứ tán hết nhiều lắm. » Thôi-Lượng cả kinh, bèn dẫn một trăm quân, liềm thác đánh nhau, chạy theo đường nhỏ mà về An-định.

Về đến bên thành, thì quân trên thành bắn xuống như mưa. Tướng Thục là Ngụy-Giêng đứng trên thành mà nói lớn rằng : « Ta đã lấy thành rồi, sao còn chưa đầu sỏm ? » (Nguyên lúc ấy Ngụy-Giêng già làm quân sĩ An-định, nửa đêm gạt mở cửa thành, binh Thục ào vô một lượt, cho nên lấy đặng thành ấy.)

Thôi-Lượng cả kinh, lật đật chạy qua Thiên-thủy-quận. Đi chưa đặng một đôi đường, thì thấy trước mặt một đạo binh giăng ra, mà nơi dưới cờ lại có Khổng-Minh,

đầu bịch khăn tròn, tay cầm quạt lông, mình mặc áo rộng, ngồi nơi trên xe nhỏ. Thôi-Lượng quây ngựa mà chạy trở lại. Quang-Hưng Trương-Bào hai đầu đánh đồn lại mà kêu lớn rằng : « Thôi-thái-thú, phải đầu cho mau. » Thôi-Lượng thấy vậy, bắt dắt dĩ phải đầu Khổng-Minh. Khổng-Minh dắc về đại trại dùng lễ thượng-tán mà thết đãi, rồi hỏi Thôi-Lượng rằng : « Quan Thái-thú Nam-an có giao hậu với túc-hạ chăng ? » Thôi-Lượng nói : « Người ấy là em của Dương-Thụ, tên là Dương-Lãng, mà lại kết bạn với tôi rất hậu. » Khổng-Minh nói : « Nay tôi muốn cậy túc-hạ vào thành nói với Dương-Lãng, mà kbiển va bắt Hạ-hầu-Mậu, dặng chăng ? » Thôi-Lượng nói : « Nếu Thừa-tướng muốn cho tôi đi, xin hãy tạm lui quân mã, dặng tôi vào thành mà nói với va. » Khổng-Minh nghe theo, lập tức truyền lệnh lui binh hai mươi dặm mà hạ trại.

Thôi-Lượng một người một ngựa thẳng đến bên thành mà kêu mở cửa. Quân trên thành mở cửa cho vào. Thôi-Lượng tỏ thuật việc ấy cho Dương-Lãng nghe. Dương-Lãng nói : « Bọn ta mang ơn Ngụy-chúa rất hậu, nỡ nào lại phản sao ? Bây giờ lấy kế làm kế thì hay hơn. » Bên dắc Thôi-Lượng ra mắt Hạ-hầu-Mậu mà tỏ việc ấy. Hạ-hầu-Mậu hỏi rằng : « Phải dùng kế chi ? » Dương-Lãng hỏi : « Để tôi dặng thành, gạt binh Thục vào. Rồi sẽ giết nó tại đây. » Thôi-Lượng khen phải, bèn trở ra mà nói với Khổng-Minh rằng : « Dương-Lãng chịu dặng cửa thành cho binh Thừa-tướng vào, ý va cũng muốn bắt sống Hạ-hầu-Mậu mà nạp, ngặt vì thũ-hạ của nó nhiều người tráng-sĩ, cho nên không dám khinh động. » Khổng-Minh nói : « Việc ấy rất dễ. Bây giờ có một trăm binh của túc-hạ mới đầu, vậy thì trộn tướng Thục vào bọn quân ấy, kéo vào thành, mà phục nơi dinh của Hạ-hầu-Mậu. Rồi lại hẹn với Dương-Lãng rằng : Chờ đến nửa đêm, sẽ mở cửa thành mà làm lý ứng ngoại hiệp. » Thôi-Lượng nghĩ thầm rằng : « Nếu ta không dạm binh Thục vào thành, ắt là Khổng-Minh sanh nghi. Vậy phải dắc nó vào thành, rồi sẽ chém nó, nổi lửa làm hiệu, dặng gạt Khổng-Minh vào thành mà giết luôn thì tiện hơn. » Nghĩ như vậy, bèn hứa chịu với Khổng-Minh.

Khổng - Minh lại dặn rằng : « Để ta sai tướng thân - tín là Quang - Hưng và Trương - Bào theo tức-hạ mà vào trước, cứ nói dối rằng : Cứu - binh kéo vào, dặng cho an lòng Hạ-hầu-Mậu, rồi sẽ nổi lửa làm hiệu thì ta bốn thân dẫn binh vào thành mà bắt nó. »

Lúc ấy vừa buổi huỳnh-hôn, Quang-Hưng Trương-Bào lãnh lời mật kế của Khổng - Minh, lên ngựa trộn theo quân An - định, rồi theo Thôi - Lượng mà đến bên thành Nam-an. Dương-Lăng ở trên thành mà hỏi rằng : « Quân-sĩ ở đâu mà đến đây ? » Thôi-Lượng nói : « Binh An-định đến cứu thành này. » Thôi - Lượng bắn một mũi tên vào thành, mà trên mũi tên ấy có buộc mật thư rằng : *Nay Gia-các-Lượng sai hai tướng vào phục trong thành, muốn làm lý ứng ngoại hiệp ; chẳng nên rút rịt mà tiếc lậu cơ mưu, chờ cho vào phủ rồi sẽ tính.* Dương - Lăng xem thư ấy rồi, thì ra mắt Hạ-hầu-Mậu mà tỏ thuật việc ấy. Hạ-hầu-Mậu nói : « Gia-các-Lượng đã trụng kế rồi, phải khiến một trăm đao-phủ-thủ phục nơi trong phủ, chờ hai tướng ấy theo Thôi-thái-thủ vào đến cửa phủ thì đóng cửa lại mà chém phứt đi, rồi sẽ nổi lửa làm hiệu, gạt Gia-các-Lượng vào thành mà bắt va. » Sắp đặt mưu kế xong rồi, thì Dương-Lăng trở ra lên thành mà rằng : « Nếu quả là quân mã An - định, thì ta cũng nên cho vào. » Quang-Hưng theo Thôi - Lượng mà đi trước, Trương - Bào thì ở sau. Dương - Lăng xuống thành mà nghinh tiếp tại cửa. Quang-Hưng chém một đao, Dương-Lăng liền nhào xuống ngựa. Thôi - Lượng cả kinh, lật dật quất ngựa mà chạy. Chạy đến cầu treo thì Trương-Bào nạt lớn rằng : « Tặc-tử chớ chạy, quỷ-kẻ của người như vậy, lẽ nào lại gạt Thừa-tướng ta dặng ? » Bèn đâm Thôi - Lượng một giáo, liền nhào xuống ngựa. Quang - Hưng chạy tuốt lên thành mà nổi lửa, binh Thục bốn phía áp lại, Hạ-hầu-Mậu trở tay không kịp, mở cửa phía nam mà kéo ra, xay có một đạo binh xông ra đón đường, tướng đi đầu là Vương - Bình ; mới danh một hiệp, thì Vương-Bình đã bắt sống Hạ-hầu-Mậu nơi trên ngựa, kỳ dư quân - sĩ đều giết hết. Khổng-Minh vào Nam-an, chiêu dụ Bá - tánh, không phạm mảy lông. Chư - tướng dâng công xong rồi, thì Khổng - Minh khiến giam cầm Hạ - hầu - Mậu nơi tù-xa. Đặng - Chi hỏi

rằng : « Cớ sao Thừa - tướng biết Thôi - Lượng là trá ? »
Khổng-Minh nói : « Ta đã biết nó không ý muốn đầu, nên ta cố ý khiến nó vào thành, đặng nó tỏ bày với Hạ-hầu-Mậu, lấy kế làm kế mà gạt lại ta. Khi ta thấy nó tới thì đã biết rằng trá rồi, cho nên lại khiến hai tướng đi theo, cho an lòng, nếu nó mà có lòng thiệt, ắt là cản trở, còn nó hơn-hở nghe theo như vậy, ấy là nó sợ ta nghi, ý nó lại có nghĩ rằng : Chờ cho hai tướng vào thành thì sẽ kéo ra mà giết. Ta đã dặn dò nhị-tướng tinh sớm tại nơi cửa thành. Chắc là trong thành không có dự bị, quân ta theo sau mà xuất kỳ bất ý, công kỳ vô bị, thì ắt thành công. » Chư-tướng nghe nói đều bái phục. Khổng - Minh nói : « Người gạt Thôi-Lượng đó là người tâm phúc của ta, tên là Bùi - Tự-giã làm tướng Ngụy đó. Ta lại có gạt Thiên-thủy-quận nữa, hôm nay hãy còn chưa rõ thể nào. Ấy vậy, bây giờ phải thừa thế đến lấy thành ấy. » Bèn đề Ngô-Ý ở giữ Nam-an, Lưu - Đam ở giữ An - định thế cho quân-sĩ của Ngụy-Giêng qua lấy Thiên-thủy-quận.

Nói về quan Thái - thú quận Thiên - thủy là Mã - Tuân, hay tin Hạ - hầu - Mậu bị vây tại thành Nam - an, thì nhóm hết văn-võ bá quan mà thương nghị. Lương-Tự, Lương-Kiến và Doãn-Thưởng đều nói : « Hạ-hầu-phò-mã là kim chi ngọc diệp, nếu không đến cứu mà có điều chi sơ sẩy, ắt là không khỏi tội làm ngơ, sao Thái-thú không khởi bốn bộ binh mà cứu ứng ? » Khi đương thương nghị cùng nhau, xảy có quân báo rằng : « Hạ-hầu-phò-mã sai tướng tâm-phúc là Bùi-Tự đến. » Mã-Tuân khiến cho vào, Bùi-Tự vào trình tờ công-văn cho Mã-Tuân xem mà rằng : « Đô-đốc sai tôi đi cầu binh Thiên-thủy và An-dịnh đến cứu Nam-an. » Nói rồi thì đi liền.

Ngày thứ lại có quân báo rằng : « Binh An-dịnh đã đi trước rồi, khiến mời Thái-thú hỏa-tốc đến đó mà hội hiệp. » Mã-Tuân vừa muốn khởi binh, xảy có một người bước vào mà nói lớn rằng : « Thái-thú đã làm kế của Gia-các-Lượng rồi ! » Xem ra người ấy thì là Khương-Duy tự Bá-Uớc. (Nguyên cha của Khương-Duy tên là Khương - Huynh làm chức Công-tào nơi Thiên-thủy; vì lúc giặc Mọi mà phải tử trận. Khương-Duy học đủ các

sách, mà lại tinh thông võ nghệ binh thư. Nuôi mẹ chí hiếu, những người trong quận đều kính. Sau lại làm chức Trung-lang-tướng xem xét việc quân trong đạo binh ấy.)

Ngày ấy Khương-Duy nói với Mã-Tuân rằng : « Mới đây, tôi có nghe Hạ-hầu-Mậu thất trận, bị Gia-các-Lượng vây nơi Nam-an, binh đóng rất dày, nước nhử không lọt, lẽ nào lại có người ra khỏi trùng vây mà đến đây sao ? Vả lại Bùi-Tự này là kẻ vô-danh-hạ-tướng, thuở nay chưa từng thấy mặt, lại thêm quân báo-mã bên An-dịnh thì không có công văn ; lấy đó mà suy thì chắc là người ấy là tướng Thục, giã làm tướng Ngụy mà gạt Thái-thú ra khỏi thành rồi, ắt là trong thành không ngựa, chùng ấy nó mới kéo binh Phục ra mà lấy thành Thiên-thủy này. » Mã-Tuân nghe rồi thì tỉnh ngộ mà rằng : « Nếu không có lời Bá-Uớc thì tôi đã lầm gian kế rồi. » Khương-Duy cười rằng : « Thái-thú chớ lo, tôi có một kế bắt Gia-các-Lượng và giải vây Nam-an như chơi. »

Ấy là :

*Quyết sách ắt nhằm tay quyết sách,
Vận-trù lại gộp kẻ vận-trù.*

Chưa biết kế ấy thế nào, hãy xem hồi sau phân giải.

ĐỆ CỬU THẬP TAM HỒI

*Khương-bá-Uớc chịu đầu Khổng-Minh,
Vỏ-khanh-Hầu mắng thác Vương-Lảng*

Lúc ấy Khương-Duy dâng kế với Mã-Tuân rằng : « Chắc là Gia-các-Lượng phục binh nơi sau thành, gạt cho binh ta ra thành, dặng có thừa hư mà đoạt thủ thành này ; tôi xin lãnh ba ngàn binh mà phục nơi yếu lộ, còn Thái-thú thì kéo binh ra cửa mà đi chậm-chậm, đi chừng ba mươi dặm thì trở lại, ngó chừng ngọn lửa làm hiệu, hai đầu đánh dồn lại thì ắt thành công. Nếu có Khổng-Minh đến đây, đổ va chạy đường nào cho khỏi tôi bắt. » Mã-

Tuân nghe theo, bèn phát binh cho Khương-Duy làm theo kế ấy, rồi lại đi với Lương-Kiên dẫn binh ra thành mà chờ, để cho Lương-Tự và Doãn-Thưởng giữ thành. (Nguyên Khổng-Minh có sai Triệu-Vân đem một đạo binh phục nơi đường núi, chờ cho binh mã Thiên-thủy ra khỏi thành rồi thì sẽ thừa hư mà lấy thành.)

Ngày ấy quân thám báo với Triệu-Vân rằng : « Quan Thái-thú quận Thiên-thủy đã dẫn binh ra khỏi thành rồi, để cho quan văn ở giữ thành trì mà thôi. » Triệu-Vân cả mừng ; bèn sai người thông tin với Trương-Dực và Cao-Tường, khiến đón Mã-Tuân mà đánh. (Hai tướng ấy cũng là Khổng-Minh khiến dự bị mai phục.)

Nói về Triệu-Vân dẫn năm ngàn binh thẳng tới thành Thiên-thủy mà kêu lớn rằng : « Ta là Thường-sơn Triệu-tử-Long đây. Nếu chúng bay biết rằng mắc kế, thì mau mau dâng nạp thành trì, cho khỏi bị giết. » Lương-Tự đứng trên thành, nghe nói như vậy thì cười lớn rằng : « Người đã mắc mưu Khương-bá-Uớc mà còn chưa biết sao ? » Triệu-Vân vừa muốn đốc quân công thành, xảy nghe tiếng la dậy đất, lửa cháy vang trời, có một viên tiều-tướng giục ngựa hơi thương xốc tới mà hỏi rằng : « Người thấy Khương-bá-Uớc đây chăng ? » Triệu-Vân hơi thương cự địch. Đánh dặng vài hiệp, Triệu-Vân biết sức Khương-Duy thì cả kinh mà nghĩ thầm rằng : « Ai dè chỗ này mà lại có người như vậy ? » Khi đương giao chiến, xảy đâu Mã-Tuân và Lương-Kiên đem binh trở lại. Hai đầu đánh ép, Triệu-Vân lưỡng diện thọ địch, tung phả đông xung tây đột, mở đường dẫn binh mà chạy. Khương-Duy giục binh truy căng. Nhờ có Trương-Dực và Cao-Tường xông vây cứu ứng mới thoát khỏi dặng.

*Muốn biết việc thế nào
xin coi tiếp qua cuốn 24 thì rõ.*

TÌNH MẸ DUYÊN CON

TỨC LÀ :

Mẹ ơi con muốn lấy chồng.

(Tác giả : TRƯƠNG - MINH - Y)

Từ bề màng sáo phủ, chung quanh cửa đóng then gài vẫn thối nhà băng tuyết xưa nay, vườn xuân hẳn ngăn rào chim khôn lọt, chim rù ban ngoài tiếng nghe chéo chét, đêm trăng thanh gió thổi lay rèm, bóng hăng - nga liết mắt trộm xem, nhìn với bóng mà thẹn cùng chị nguyệt. Đâu dám gọi mình là trực tiết, đêm xuân thu đã quá độ tuần rằm : ngồi đêm thâm mà tưởng đến ơn thâm, chạnh nhớ tuổi xuân già huyền yếu ; biết sao dặng đèn bồi chữ hiếu, thân liễu - bồ nghĩ phận càng thương, đã chưa rồi chỉ vẫn tơ vơ, dặng chữ hiếu mất câu tình hai đầu tròn, nghe véo vắt tiếng ve kêu thanh thót, tưởng niềm riêng nghĩ đến càng đau, khoăn canh trăng tiêm lụng dầu hao ; giấc xuân tỉnh rồi say, say rồi lại tỉnh ; chỗi chờ dậy tính toan, toan tính, đêm năm canh trần trọc cũng một mình, mẹ thức nghe bèn hỏi sự tình, lại gần hỏi nữ nhi hà có ? « Nhon sao con dài than vẫn thờ ? nhon sao mà con rĩ rả giọt hồng, vậy con ? »

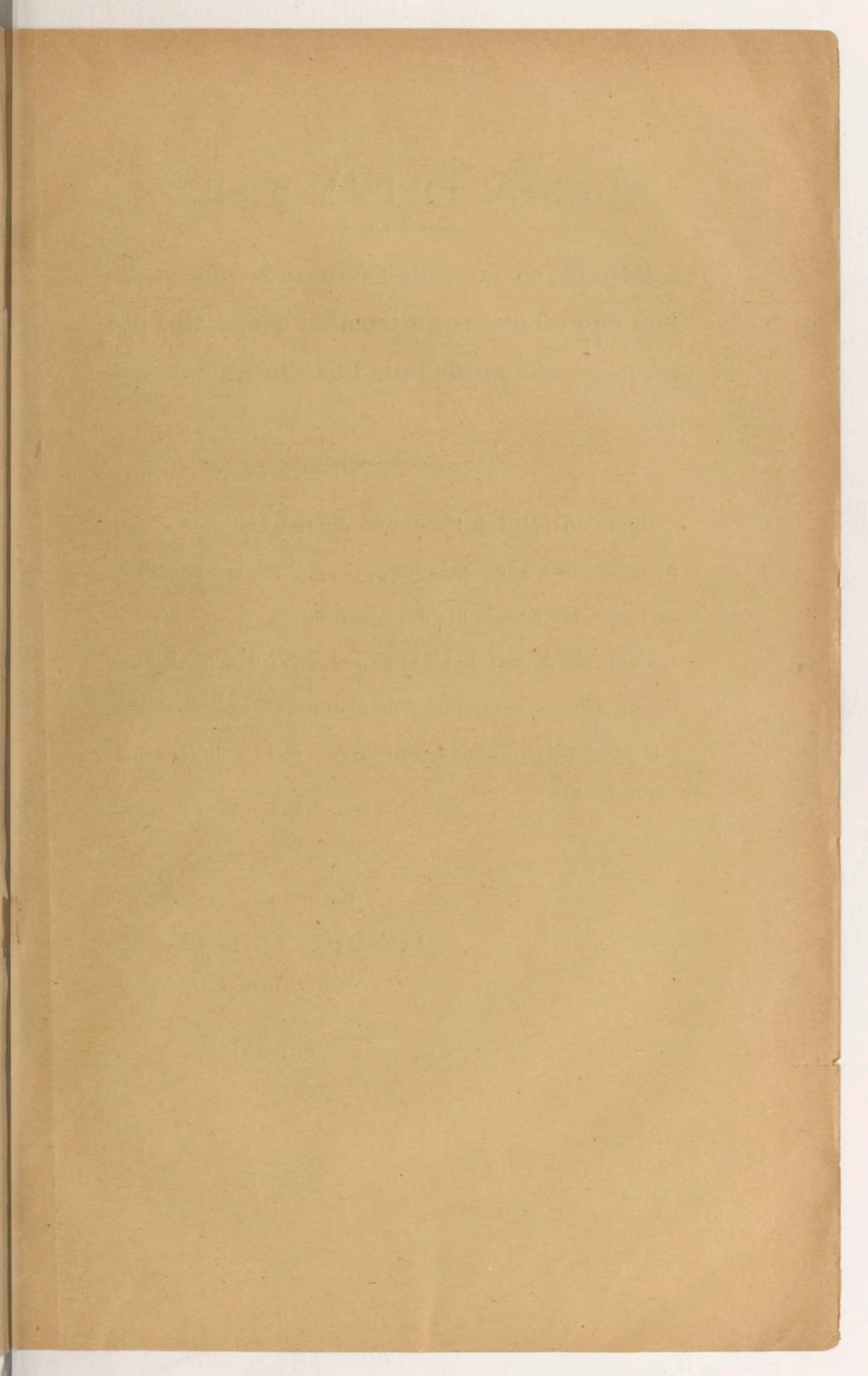
— Mẹ ơi ! Con muốn lấy chồng ! mẹ ngồi đây con nói nhỏ tình riêng với mẹ, tơ đào chỉ thắm thì mẹ cha định lẽ, mẹ ơi ! con muốn sao mà muốn gồm muốn ghê, con mặt-mờ khi tỉnh khi mê, ngồi cửa cát phòng khuê chờ đợi, nào điệp sứ tin hồng không qua lợi, nổi nước này con nghĩ cũng buồn thay, cuộc muốn chồng ai cũng như ai, gái tơ mà lại ngựa nghề sớm sao ? âu-dương nải thiên địa cồ kim chi đạo, nhi nên chồng nên vợ, thật thế gian duyên kiếp chi thường, nào phải con dục dã trần duyên, tưởng khi con năn nỉ hồ hang cùng thế mẹ, cỏi phủ thế ngày thoi đưa cũng lẽ ! cái tiếng thanh đố ai giữ cho dặng tròn, buồn tình liễu ủ mai mòn, này con xin kể tâm tình mẹ nghe.

TÌNH MẸ DUYÊN CON

(tiếp theo)

Con nghĩ rằng : ngày thoi đưa thắm thoát, nào những kẻ phong lưu đài cát, người ta như có ủa chi mắng ? ngày ngao du đêm lại chơi trăng, vui duyên đẹp chồng loan vợ phụng, phận bồ liễu cam bề lúng túng, mình hồ mình lốn chịu ự long danh, phận bạc sao ai khéo để danh, gấm má phấn thanh xuân chi bất tái ! Năm riêng lạnh ai hay phận gái, nỗi buồn tình mai liệu chi bơ vơ, sự này mẹ đã hay chưa, lòng con lốn ngẩn ngơ vì chồng. Nợ những người lợt phận phai hồng, cuộc xuân lốn choán chường đà lằm thế : nay con lấy mặt hoa mày liễu đã ngoài dòng hai tám có dư, xưa khối tình còn để nợ ương tư ; nay ai khiến thiệp cho đỡ dan phận bạc, vị trí tử nhi yên tri sanh lạc, diệp chưa thông ả Chức chi kiêu ô, dươn tẩn - tần biết gởi nợ mô ? rờng mây khắp khối lược không muốn chãi, trông cá nước gương chẳng muốn soi, Cỏi phù sanh ai chịu lẽ loi, loài điều thú vẫn còn đòi bạn, đêm tha thốt ruột tâm mấy đoạn, giấc mơ màng tình khách thừa lương, biết với ai gởi tấm cang trương, chẳng với tủy trót năm canh trần trọc, ngồi với bóng mà thờ than với bóng, mẹ ôi ! Con muốn mang ông trời xuống cỏi trần, ngổ đòi lời hỏi kỹ thiệt hơn, thắm lom thứ nợ này cùng chẳng !

(Muốn biết trọn tích xin coi ở cuốn Nặng gánh chung tình giá 0p.40 mà bán có 0p.20 tại Tin-Đức-Thư-Xã).



AI CẦN DÙNG CHỮ' ?

Bồn-xã có lại nhiều chữ mới nên muốn bán chữ cũ quốc-ngữ (romain corps 10), quí ần quán nào muốn mua hết bồn-xã bán giá rẻ.

Muốn đọc ái-tình tiểu-thuyết mà tinh cao thượng thì nên đọc **Bèo mây tan hiệp**, tác-giả Phạm-minh-Kiên, sách dày 66 trương, bìa dày, giá 0\$60.

Muốn biết tiểu-sử Bao-Công và cái tài sử án của ngài và những đưng anh-hùng mạo hiểm dúp ngài thể nào. nên đọc bộ **Thất hiệp ngũ nghĩa** in rời 1, à 3, giá mỗi cuốn 0p.40.

Kính cáo.

TÍN-ĐỨC-THƯ-XÀ

37, rue Sabourain, Saigon